



Tổ chức
Lao động
Quốc tế



Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam



Hướng dẫn Phòng ngừa và giảm thiểu Lao động Trẻ em

Dành cho cán bộ Công đoàn

Tài liệu dành cho giảng viên | Quyển 2

Hướng dẫn Phòng ngừa và giảm thiểu Lao động Trẻ em

Dành cho cán bộ Công đoàn

Bản quyền © Tổ chức Lao động Quốc tế [2022]

Xuất bản lần đầu năm 2022



Đây là ấn phẩm truy cập mở được phân phối theo Giấy phép Quốc tế Creative Commons Attribution 4.0 (<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>). Người dùng có thể sử dụng lại, chia sẻ, điều chỉnh và viết lại dựa trên tác phẩm gốc, theo chi tiết trong Giấy phép. ILO phải được ghi nhận là chủ sở hữu của tác phẩm gốc. Người dùng không được phép sử dụng biểu tượng của ILO trong công việc của mình.

Trích dẫn – Ấn phẩm này cần được trích dẫn như sau: *Hướng dẫn phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em dành cho cán bộ công đoàn - Tài liệu dành cho giảng viên. Quyển 2*, Tổ chức Lao động Quốc tế, 2022.

Bản dịch – Bản dịch của ấn phẩm này cần bổ sung tuyên bố miễn trừ trách nhiệm sau đây: *Bản dịch này không phải là bản dịch của Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO) và không được coi là bản dịch chính thức của ILO. ILO không chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch này.*

Bản điều chỉnh phù hợp với điều kiện địa phương – Bản điều chỉnh của ấn phẩm này cần bổ sung tuyên bố miễn trừ trách nhiệm sau đây: *Đây là bản điều chỉnh của tác phẩm gốc của Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO). Trách nhiệm đối với các quan điểm và ý kiến được thể hiện trong bản điều chỉnh chỉ thuộc về (các) tác giả của bản điều chỉnh và không được ILO phê chuẩn.*

Các câu hỏi về quyền và cấp phép xin gửi về Nhà xuất bản ILO (Quyền và Cấp phép), CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ hoặc qua email rights@ilo.org.

Hướng dẫn phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em dành cho cán bộ công đoàn - Tài liệu dành cho giảng viên. Quyển 2

ISBN 9789220361108 (print); 9789220361115 (web PDF)

Các quy định áp dụng đối với các ấn phẩm của ILO phù hợp với nguyên tắc của Liên Hợp Quốc, và cách trình bày tài liệu trong ấn phẩm không thể hiện quan điểm của ILO về tình trạng pháp lý của bất cứ quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ hoặc chính quyền hoặc vùng phân định biên giới nào.

Các ý kiến đưa ra trong các bài báo, nghiên cứu, và các tài liệu khác có tên tác giả thuộc trách nhiệm của các tác giả, và ILO không chứng thực cho những ý kiến được đưa ra trong ấn phẩm.

Việc viện dẫn tên công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại không đồng nghĩa với việc ILO chứng thực các công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó, và việc không được nhắc đến trong ấn phẩm không có nghĩa là ILO không ủng hộ công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó.

Truy cập trang web www.ilo.org/publns để có thông tin về các ấn phẩm và sản phẩm số của ILO. www.ilo.org/publns.

Sản phẩm này được thực hiện từ nguồn hỗ trợ Bộ Lao động Hoa Kỳ tài trợ theo Thỏa thuận Hợp tác số IL-26682-14-75-K-11. Một trăm phần trăm tổng chi phí Dự án do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ với tổng số tiền là 10 triệu đô la. Tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm hay các chính sách của Bộ Lao động Hoa Kỳ, cũng như việc đề cập đến thương hiệu, sản phẩm thương mại hay tổ chức nào không có nghĩa bao hàm sự chứng thực của Chính phủ Hoa Kỳ.

In tại Việt Nam

► Mục lục

Những từ viết tắt	5
PHẦN I: GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU	6
1. Thông tin chung về tài liệu	7
2. Mục tiêu của tài liệu	8
3. Đối tượng sử dụng	8
4. Cấu trúc và hướng dẫn sử dụng	8
PHẦN II: HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH GIẢNG DẠY	9
Bài 1: Những khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTĐ	10
Hoạt động 1: Thảo luận các khái niệm cơ bản về trẻ em và LĐTĐ	11
Hoạt động 2: Tìm hiểu tình hình LĐTĐ trên Thế giới và ở Việt Nam	14
Hoạt động 3: Tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của LĐTĐ	17
Bài 2 và bài 3: Những quy định pháp luật của quốc tế và Việt Nam về LĐTĐ	19
Hoạt động 1: Tìm hiểu các công ước quốc tế và Việt Nam về LĐTĐ	20
Hoạt động 2: Thảo luận và củng cố kiến thức pháp luật về LĐTĐ	22
Bài 4: Nhận diện lao động trẻ em	25
Hoạt động 1: Giới thiệu các tiêu chí nhận diện LĐTĐ	26
Hoạt động 2: Thực hành nhận diện LĐTĐ	29
Bài 5: Vai trò công đoàn trong phòng ngừa và giảm thiểu LĐTĐ	30
Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của tổ chức công đoàn và những hoạt động công đoàn chính có thể tham gia nhằm phòng ngừa và giảm thiểu LĐTĐ	31
Bài 6: Hoạt động của công đoàn trong phòng ngừa và giảm thiểu LĐTĐ	33
Hoạt động 1: Tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTĐ	34
Hoạt động 2: Vận động doanh nghiệp không sử dụng LĐTĐ thông qua ký kết Thỏa ước lao động tập thể	38

Hoạt động 3: Thông tin-Giáo dục-Truyền thông về LĐTE	40
Hoạt động 4: Giám sát thực thi chính sách, pháp luật về LĐTE	42
PHẦN III: MỘT SỐ KỸ NĂNG TẬP HUẤN VÀ TRUYỀN THÔNG CƠ BẢN	44
Hướng dẫn tổ chức thảo luận nhóm	45
Hướng dẫn thực hiện một buổi truyền thông về LĐTE	47
Kỹ năng đàm phán	54
Kỹ năng trình bày	56
Kỹ năng lắng nghe tích cực	60
Kỹ năng đặt câu hỏi	62
PHỤ LỤC	63
Phụ lục 1: Câu hỏi ôn tập kiến thức pháp luật về LĐTE	64
Phụ lục 2: Các bài tập tình huống nhận diện LĐTE	66
Phụ lục 3: Bài tập phân tích thực trạng LĐTE và Công đoàn tổ chức các hoạt động phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE	72
Phụ lục 4: Gợi ý chương trình 4 ngày “Đào tạo giảng viên công đoàn về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE”	75
Phụ lục 5: Gợi ý chương trình 3 ngày “Tập huấn nâng cao kiến thức về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE” dành cho cán bộ công đoàn cấp tỉnh	78
Phụ lục 6: Gợi ý chương trình 2 ngày “Tập huấn nâng cao kiến thức về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE” dành cho cán bộ công đoàn cấp tỉnh	80
Phụ lục 7: Gợi ý chương trình tập huấn 1 ngày về LĐTE	82
Phụ lục 8: Gợi ý chương trình truyền thông 1/2 ngày về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE	83

► Những từ viết tắt

CĐ	Công đoàn
ENHANCE	Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quốc gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE tại Việt Nam
ILO	Tổ chức Lao động quốc tế
IPEC	Chương trình Chương trình Quốc tế về xóa bỏ lao động trẻ em
HĐ	Hoạt động
LĐTE	Lao động trẻ em
LĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã Hội
LHQ	Liên hợp quốc
QTE	Quyền trẻ em
TT-GD-TT	Thông tin-Giáo dục-Truyền thông

PHẦN I

- ▶ **Giới thiệu
và hướng dẫn
sử dụng tài liệu**

► Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu

1. Thông tin chung về tài liệu

Tài liệu mà bạn đang đọc là Quyển số 2: *“Tài liệu hướng dẫn giảng dạy dành cho giảng viên”*. Quyển số 2 được xây dựng nhằm cung cấp những hướng dẫn cụ thể cho giảng viên, tập huấn viên (sau đây thống nhất sử dụng thuật ngữ: “Giảng viên”) để giúp họ có thể dễ dàng chuyển tải tới các học viên những nội dung được trình bày trong Quyển 1 *“Tài liệu cung cấp kiến thức”*. Nếu là một Giảng viên, điều bắt buộc và không có cách nào khác là Bạn cần phải dành thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng cả hai quyển của Bộ tài liệu này.

Bộ tài liệu *“Hướng dẫn phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE dành cho cán bộ Công đoàn”* được xây dựng trong khuôn khổ hợp tác giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và “Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quốc gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE tại Việt Nam (ENHANCE)” do Bộ Lao động Mỹ tài trợ. Mục tiêu tổng quát của dự án nhằm xây dựng và củng cố toàn diện, có hiệu quả với sự tham gia của nhiều bên liên quan để phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE ở Việt Nam.

Các nội dung của Bộ tài liệu này được xây dựng dựa trên bộ tài liệu *“Công đoàn và LĐTE”* do Dự án ILO / ACTRAV Các Chiến lược của Công đoàn Quốc gia và Quốc tế nhằm Chống lại Lao động Trẻ em (INT / 96 / M06 / NOR) xây dựng với sự tài trợ bởi Chính phủ Na Uy và những hướng dẫn của Chương trình Quốc tế về xóa bỏ LĐTE (IPEC/ILO).

Bộ tài liệu gồm hai quyển có tên chung là *“Tài liệu hướng dẫn phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE dành cho cán bộ Công đoàn”* với hai phụ đề khác nhau: quyển số 1 có tên là *“Tài liệu cung cấp kiến thức”*; và quyển số 2 có tên là *“Tài liệu hướng dẫn giảng dạy dành cho giảng viên”*.

Quyển số 1: *“Tài liệu cung cấp kiến thức”* được biên soạn với mục đích cung cấp kiến thức và những hướng dẫn triển khai các hoạt động phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE cho đội ngũ cán bộ Công đoàn ở cấp cơ sở.

Quyển số 2: *“Tài liệu hướng dẫn giảng dạy dành cho giảng viên”* được xây dựng nhằm cung cấp những hướng dẫn cụ thể cho những giảng viên, tập huấn viên (sau đây thống nhất sử dụng thuật ngữ: “Giảng viên”) để giúp họ có thể dễ dàng chuyển tải tới học viên những nội dung được trình bày trong Quyển số 1.

2. Mục đích của bộ tài liệu

Mục đích biên soạn bộ tài liệu *“Hướng dẫn phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em dành cho cán bộ Công đoàn”* nhằm trang bị cho đội ngũ cán bộ Công đoàn các cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến vấn đề phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE, bao gồm cả các công ước quốc tế và luật pháp quốc gia. Bên cạnh đó, Bộ tài liệu còn cung cấp cho cán bộ Công đoàn các cấp, đặc biệt là Công đoàn cơ sở những hướng dẫn trong công tác tham mưu và tổ chức các hoạt động phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE, giúp họ có thể tham gia sâu, rộng hơn, và đạt hiệu quả cao trong việc thúc đẩy và phối hợp thực hiện các hoạt động phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE ở Việt Nam.

3. Đối tượng sử dụng tài liệu

Tài liệu mà bạn đang đọc là Quyển số 2, *“Tài liệu hướng dẫn giảng dạy dành cho giảng viên”*. Đối tượng sử dụng trực tiếp của tài liệu này là:

- Giảng viên giảng dạy cho cán bộ công đoàn về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE;
- Các Giảng viên, cán bộ đào tạo quan tâm và mong muốn đưa các nội dung về LĐTE vào hoạt động đào tạo của mình có thể coi đây là tài liệu tham khảo; và
- Các tổ chức đại diện người sử dụng lao động (NSDLĐ), vận động chính sách về phòng ngừa giảm thiểu LĐTE.

4. Cấu trúc tài liệu

Quyển 2: *“Tài liệu hướng dẫn giảng dạy dành cho giảng viên”* có ba phần:

1. Phần I. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng bộ tài liệu: Phần này giới thiệu mục đích, cấu trúc, cách sử dụng bộ tài liệu và đối tượng sử dụng bộ tài liệu.
2. Phần II. Hướng dẫn thực hành giảng dạy: Phần này cung cấp những hướng dẫn cho giảng viên thực hiện giảng dạy theo các bài học có trong Quyển 1 *“Tài liệu cung cấp kiến thức”*.
3. Phần III. Một số phương pháp và kỹ năng tập huấn, truyền thông: Phần này cung cấp cho giảng viên những phương pháp và kỹ năng cơ bản thường sử dụng trong tập huấn, truyền thông.
4. Phần IV. Các phụ lục: Phần này cung cấp thêm các bài tập, thông tin để giúp giảng viên thực hiện các bài giảng, đồng thời cũng gợi ý các chương trình tập huấn về LĐTE trong 4, 3,2,1 ngày và truyền thông nâng cao kiến thức về LĐTE trong 1/2 ngày.

PHẦN II

- ▶ Hướng dẫn thực hành giảng dạy

BÀI 1

► Những khái niệm và kiến thức cơ bản về lao động trẻ em

1.1. Mục tiêu bài học

Sau bài học, các học viên sẽ có thể:

- (1) Trình bày được những khái niệm cơ bản liên quan đến trẻ em và LĐTE
- (2) Trình bày được thực trạng tình hình LĐTE trên Thế giới và ở Việt Nam
- (3) Liệt kê được những nguyên nhân, hậu quả của LĐTE.

1.2. Thời gian thực hiện: 180 phút

1.3. Chuẩn bị của giảng viên:

- Các bài báo, sự kiện và con số về LĐTE trên thế giới và ở Việt Nam
- Các VIDEO clip phóng sự về LĐTE, định nghĩa LĐTE của ILO
- Các câu hỏi về luật pháp Việt Nam với LĐTE ghi sẵn trên các phiếu để học viên bốc thăm ngẫu nhiên.
- Các ấn phẩm, tài liệu có những bức ảnh, mẫu tin, bài báo về LĐTE
- Bảng đen/trắng hoặc tập bìa giấy lật.
- Giấy viết, bút chì và/hoặc bút bi cho nhóm để ghi chép.

1.4. Các hoạt động chính, thời gian và gợi ý phương pháp thực hiện

TT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Gợi ý phương pháp thực hiện
1.	Thảo luận về các khái niệm cơ bản về trẻ em và LĐTE	45 phút	- Thảo luận nhóm nhỏ - Đặt câu hỏi - Xem Video
2.	Tìm hiểu tình hình LĐTE trên Thế giới và ở Việt Nam	90 phút	- Cắt dán bức tranh về LĐTE
3.	Nguyên nhân LĐTE	45 phút	Bài tập nhóm
	Hậu quả của LĐTE		Bài tập nhóm

TRÌNH TỰ BÀI GIẢNG

Hoạt động 1

Thảo luận các khái niệm cơ bản về trẻ em và LĐTE

- Thời gian thực hiện: 45 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Tổ chức thảo luận nhóm: 20 phút

- Giảng viên bắt đầu buổi thảo luận bằng giới thiệu nhanh: để hiểu được vấn đề LĐTE chúng ta cần phải hiểu những khái niệm về trẻ em và những khái niệm liên quan đến LĐTE.
- Có nhiều khái niệm khác nhau như "Thế nào là trẻ em?", "Thế nào là người chưa thành niên?", "Xâm hại trẻ em là gì?", "LĐTE là gì?", v.v... Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu những khái niệm này.
- Giảng viên chia lớp thành 4 nhóm nhỏ: Có nhiều trò chơi chia nhóm giảng viên có thể vận dụng sáng tạo. Cách chia nhóm đơn giản nhất và ngẫu nhiên là yêu cầu học viên đếm 1,2,3,4 và quay lại 1,2,3,4 cho đến khi hết số thành viên của lớp. Người số 1 vào nhóm 1. Tương tự như vậy với số 2,3,4.
- Yêu cầu mỗi nhóm phải bầu ra một trưởng nhóm để điều hành cuộc thảo luận
- Dành thời gian 20-25 phút để học viên thảo luận các nội dung được yêu cầu như bảng dưới:

Nhóm	Nội dung thảo luận
Nhóm 1	- Thế nào là trẻ em theo định nghĩa Quốc tế và Việt Nam? - Thế nào là người chưa thành niên? - Xâm hại trẻ em là gì ? Liệt kê các hình thức xâm hại trẻ em - Bóc lột trẻ em là gì ?
Nhóm 2	- Thế nào là Quyền trẻ em? - Có mấy nhóm quyền trẻ em? Hãy nêu tên và nội dung chính của từng nhóm quyền. - Trẻ em Việt Nam có những quyền gì?

Nhóm	Nội dung thảo luận
Nhóm 3	- Thế nào là Lao động chưa thành niên? - Tuổi lao động tối thiểu là gì ? - LĐTE là gì?
Nhóm 4	- Công việc nhẹ với trẻ em là gì ? - Thế nào là công việc nguy hại đối với trẻ em ? - Những hình thức LĐTE tồi tệ nhất là gì ?

2. Trình bày kết quả thảo luận: 20 phút (5 phút/nhóm)

- Hết thời gian thảo luận nhóm, giảng viên yêu cầu học viên quay lại lớp và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày kết quả thảo luận. Giảng viên lưu ý mỗi nhóm chỉ có 5 phút để trình bày kết quả của nhóm mình.
- Hãy yêu cầu các thành viên của nhóm khác bổ sung hoặc có ý kiến gì khác biệt sau khi một nhóm trình bày.
- Động viên kịp thời khi các nhóm trình bày xong.

3. Phần trình bày của giảng viên: 5 phút

- Giảng viên trình chiếu Power Point (PP) slides để trình bày tóm tắt những khái niệm về trẻ em và liên quan đến LĐTE.
- *Trình chiếu VIDEO CLIP đề cập đến khái niệm về LĐTE của ILO*
- Giảng viên cần nhấn mạnh rằng:
 - > **Định nghĩa về trẻ em của Việt Nam không vi phạm quy định của Công ước LHQ về QTE vì tại Điều 1 Công ước này cho phép các quốc gia** thành viên quy định độ tuổi thành niên thấp hơn mốc dưới 18 tuổi.
 - > Định nghĩa về xâm hại trẻ em, lao động vị thành niên, v.v... là đều do luật pháp Việt Nam quy định tại các bộ luật dân sự, luật lao động, luật trẻ em. Học viên có thể nghiên cứu thêm tại những bộ luật này.
 - > Theo ILO, đến nay chưa có một định nghĩa thống nhất về LĐTE cho tất cả các quốc gia. việc đưa ra định nghĩa về LĐTE được dựa trên hậu quả của nó và bao gồm những công việc mà: (1) Gây nguy hại đến tinh thần, thể chất, đạo đức và phát triển xã hội của các em; và (2) Ảnh hưởng đến việc học tập của

các em, bao gồm: (i) Tước đi cơ hội đến trường; (ii) Buộc các em rời trường học sớm; (iii) Buộc các em vừa đi học vừa lao động nặng nhọc và nhiều giờ. Do đó **khái niệm Lao động trẻ em** phản ánh việc trẻ em tham gia vào những công việc không được phép tham gia, và nói chung là: những công việc không được chấp nhận về mặt xã hội và đạo đức, cần được xoá bỏ thể theo luật pháp quốc gia, theo Công ước quy định Độ tuổi lao động tối thiểu của ILO năm 1973 (Công ước 138) và Công ước về Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất năm 1999 (Công ước 182)¹.

- > Hiện Việt Nam chưa có định nghĩa chính thức về LĐTE mà chỉ sử dụng khái niệm về LĐTB&XH đưa ra dựa trên bộ Luật lao động và các thông tư hướng dẫn có liên quan.

¹ ILO/IPEC

Hoạt động 2

Tìm hiểu tình hình LĐTE trên Thế giới và ở Việt Nam

- Thời gian thực hiện: 90 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Thực hành cắt dán bức tranh về LĐTE: 30 phút

- Giảng viên mở đầu hoạt động bằng cách đặt câu hỏi “Theo bạn ở nước ta có LĐTE không?” Nếu có thì tình hình có nghiêm trọng không? Liệu có bao nhiêu trẻ đang là LĐTE? LĐTE hay gặp ở ngành nghề nào? khu vực kinh tế nào? LĐTE gặp nhiều ở thành thị hay nông thôn? Gặp nhiều ở trẻ em trai hay trẻ em gái? LĐTE hay gặp nhiều ở nhóm tuổi nào? V.v...
- Và nói tiếp: “Để trả lời những câu hỏi này, chúng ta cùng nhau tìm hiểu thực trạng LĐTE thông qua một bài tập “cắt dán bức tranh về LĐTE”.
- Giảng viên giải thích:
 - > Cắt dán bức tranh về LĐTE là sự “lắp ráp” các bức tranh, ảnh, mẫu tin để tạo nên một tập hợp các hình ảnh mô tả một chủ đề về LĐTE.
 - > Bức tranh sẽ giúp chúng ta hiểu được khái quát tình hình LĐTE
 - > Có thể sử dụng bức tranh như là một sản phẩm truyền thông để truyền tải thông điệp hoặc cung cấp thông tin về LĐTE.
- Giảng viên chia lớp thành 4 nhóm, phát tranh ảnh, tài liệu, báo chí viết về LĐTE, bút, giấy, hồ dán, băng dính, v.v... yêu cầu mỗi nhóm cắt dán và hoàn thành một bức tranh về LĐTE theo các chủ đề sau (lưu ý: giảng viên có thể chọn các chủ đề khác ngoài 4 chủ đề này):

	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
Chủ đề cắt dán	LĐTE trong ngành nông nghiệp	LĐTE trong công nghiệp, xây dựng	LĐTE trong thương mại, dịch vụ	LĐTE trên thế giới

- Dành khoảng 30 phút để các nhóm thảo luận và sáng tạo tác phẩm cắt dán.
- Giảng viên hãy đi đến các nhóm và có thể đưa ra gợi ý nếu thấy cần thiết.
- Những thông tin nhóm cần cung cấp kèm theo bức tranh LĐTĐ của nhóm:
 - > Có LĐTĐ trong ngành nghề này không?
 - > Có số liệu thống kê về LĐTĐ trong ngành này không? Cụ thể là bao nhiêu?
 - > Thực trạng LĐTĐ đang diễn ra trong ngành nghề này như thế nào?
 - Trẻ em trai hay gái làm việc nhiều hơn
 - Trẻ làm việc bao nhiêu giờ/ngày
 - Trẻ có làm công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm không?
 - Tại sao trẻ phải đi lao động?
 - Hậu quả của những LĐTĐ là như thế nào?
 - V.v...
 - > Mức độ quan tâm của gia đình, cộng đồng, xã hội với giới truyền thông với vấn đề LĐTĐ như thế nào?

2. Trình bày kết quả làm việc nhóm và thảo luận chung về tác phẩm bức tranh LĐTĐ: 25 phút

- Sau khi học viên hoàn thành bài tập cắt dán, Giảng viên yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. Lưu ý mỗi nhóm có 5 phút để trình bày
- Sau khi kết thúc phần trình bày của các học viên, giảng viên đặt câu hỏi:
 - > Cảm xúc của bạn như thế nào đối với tác phẩm cắt dán về LĐTĐ?
 - > Thông qua bức tranh về LĐTĐ, chúng ta có thể nhận biết và hiểu rõ hơn về:
 - > Thực trạng LĐTĐ đang diễn ra như thế nào
 - Mức độ quan tâm của gia đình, cộng đồng, xã hội với giới truyền thông như thế nào
 - > LĐTĐ là tình trạng vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế và trong nước về quyền con người, quyền trẻ em. Tuy nhiên, điều đó vẫn tiếp tục tồn tại ở nước ta cũng như nhiều nước quốc gia trên thế giới.

- > Hiện nay, một số quốc gia, hoặc nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng LĐTE và có xu hướng che đậy tình trạng sử dụng LĐTE.
- > Giảng viên lưu ý thêm:
 - Các bạn có thể áp dụng phương pháp cắt dán này để sáng tạo ra một bức tranh cho một chủ đề bất kỳ liên quan đến các vấn đề xã hội như sức khỏe trẻ em, sức khỏe bà mẹ, LĐTE trong mỗi ngành nghề, lĩnh vực, v.v...
 - Bạn cũng có thể sáng tạo tác phẩm cắt dán để tạo ra những tác phẩm có chủ đề mang tính tích cực, và hoặc về “cảm xúc tốt đẹp”.
 - Có thể sử dụng tác phẩm cắt dán như là một sản phẩm truyền thông để đi tuyên truyền vận động nhằm phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE.

3. Trình bày của giảng viên: 35 phút

- Sau phần thảo luận, giảng viên hãy nói: “sau đây chúng ta sẽ tìm hiểu tình hình LĐTE trên thế giới và ở Việt Nam” và trình chiếu bài trình bày PP Slides do giảng viên đã chuẩn bị sẵn.
- Khi trình bày giảng viên cần lưu ý:
 - > Không nên trình bày quá kỹ nội dung tình hình LĐTE trên thế giới mà hãy dành nhiều thời gian hơn cho việc phân tích tình hình LĐTE ở Việt Nam.
 - > Mỗi khía cạnh của vấn đề cần đi sâu phân tích, thay vì “đọc” cho học viên nghe. Những vấn đề sau đây cần chú trọng phân tích sâu hơn, gồm:
 - Phân bố LĐTE theo nhóm ngành nghề, theo giới tính, theo nhóm tuổi, nhấn mạnh tới nhóm <12 tuổi. Mặc dù tỷ lệ ở nhóm tuổi này có thể không cao nhưng đây là nhóm không được phép tham gia lao động
 - Các công việc nặng nhọc độc hại nguy hiểm trẻ em đang làm và hậu quả qua số liệu từ các cuộc Điều tra quốc gia về LĐTE.
 - Tình trạng trẻ em không đến trường do LĐTE
 - > *Kết thúc bài trình bày bằng cách: Bây giờ chúng ta sẽ đi tìm hiểu nguyên nhân và những hậu quả mà LĐTE gây ra.*

Hoạt động 3

Tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của LĐTĐ

- Thời gian thực hiện: 45 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Giới thiệu của giảng viên: 5 phút

- Giảng viên nói rằng ở bài trình bày, chúng ta đã biết được một vài số liệu về hậu quả của LĐTĐ. Bây giờ chúng ta cùng tìm hiểu kỹ hơn nguyên nhân và hậu quả của LĐTĐ như thế nào.
- Giảng viên chia lớp thành 4 nhóm nhỏ, Chủ đề thảo luận của mỗi nhóm như sau:
 - > Nhóm 1: Tìm hiểu những nguyên nhân trực tiếp gây ra tình trạng LĐTĐ?
 - > Nhóm 2: Tìm hiểu những nguyên nhân sâu xa gây ra tình trạng LĐTĐ là gì?
 - > Nhóm 3: Tìm hiểu những hậu quả trực tiếp mà LĐTĐ gây ra? Tác động lên những nhóm nào?
 - > Nhóm 4: Tìm hiểu những hậu quả lâu dài và vĩ mô của LĐTĐ là gì?

2. Thảo luận nhóm và làm bài tập cá nhân: 15 phút

- Giảng viên phát thẻ bìa màu, bút viết và yêu cầu:
 - > Các nhóm thảo luận câu hỏi của nhóm mình
 - > Mỗi học viên phải viết lên thẻ màu ý kiến của mình để dán lên cây vấn đề.

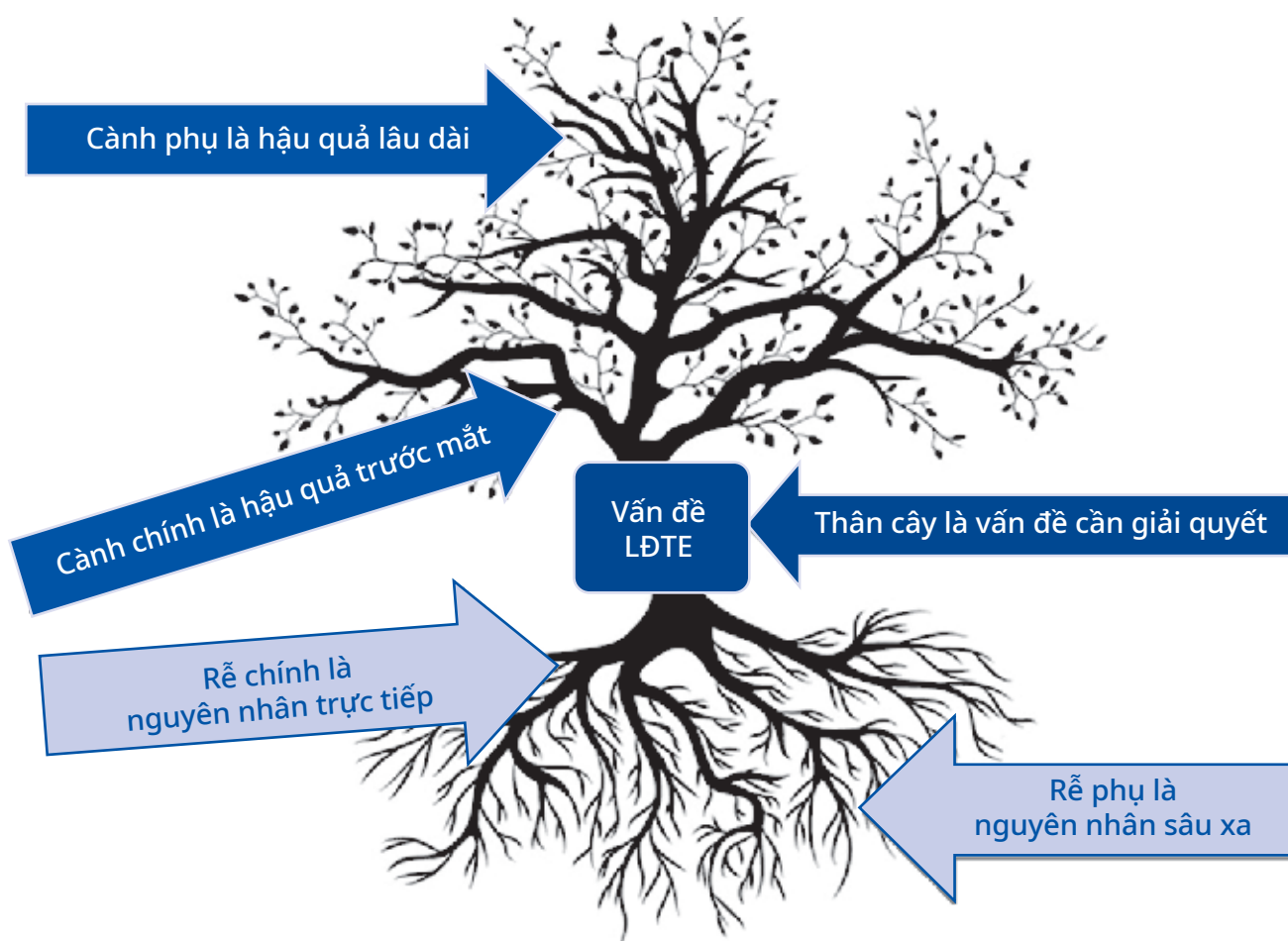
3. Xây dựng cây vấn đề LĐTĐ: 15 phút

- Giảng viên đưa cây vấn đề đã vẽ sẵn trên khổ giấy to Ao (xem ở trang sau)
- Sau khi hết thời gian làm việc nhóm và bài tập cá nhân, giảng viên yêu cầu các học viên dán tờ bìa màu có ghi ý kiến của mình lên “Cây vấn đề LĐTĐ”
- Giảng viên khuyến khích học viên cắt dán mảnh bìa màu sao cho đẹp.

4. Thảo luận chung

- Sau khi đã xây dựng xong cây vấn đề, giảng viên yêu cầu đại diện mỗi nhóm trình bày cho các nhóm khác nghe.
- Giảng viên yêu cầu các nhóm khác bổ sung vào nội dung của từng nhóm.

CÂY VẤN ĐỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM



BÀI 2 và BÀI 3

► Những quy định pháp luật của Quốc tế và Việt Nam về lao động trẻ em

2.1. Mục tiêu bài học

Sau bài học, các học viên sẽ có thể:

- (1) Trình bày được tên những văn bản pháp luật quốc tế quan trọng về LĐTE
- (2) Trình bày được những quy định của công ước 138 và 182 về LĐTE
- (3) Liệt kê được danh mục các văn bản pháp luật của Việt Nam về LĐTE
- (4) Trình bày được những quy định quan trọng về LĐTE của Hiến pháp, Bộ Luật lao động 2019, các thông tư của Bộ LĐTBXH

2.2. Thời gian thực hiện: 90 phút

2.3. Chuẩn bị của giảng viên:

- Các VIDEO clip, phóng sự về LĐTE
- Danh sách học viên của lớp để viết lên bàn quay
- Tải phần mềm trò chơi vòng quay tại: <https://wheelofnames.com/vi/>
- Quà tặng: móc đeo chìa khóa, gấu bông, bút, v.v...
- Bảng đen/trắng hoặc tập bìa giấy lật.
- Giấy khổ lớn A0, giấy viết, bút chì và/hoặc bút bi cho nhóm để ghi chép.

2.4. Các hoạt động chính, thời gian và gợi ý phương pháp thực hiện

TT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Gợi ý phương pháp thực hiện
1.	Tìm hiểu các công ước quốc tế về LĐTE và Tìm hiểu luật pháp Việt Nam về LĐTE	60 phút	- Xem Video - Thảo luận nhóm
2.	Thảo luận chung và củng cố kiến thức kiến thức pháp luật	30 phút	- Trò chơi - Thuyết trình

TRÌNH TỰ BÀI GIẢNG

Hoạt động 1

Tìm hiểu các công ước Quốc tế và Việt Nam về LĐTE

- Thời gian thực hiện: 60 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Trình chiếu VIDEO Clip của ILO về LĐTE và LĐTE tồi tệ nhất: 5 phút

Sau khi xem xong, hãy hỏi học viên cảm xúc của họ như thế nào khi xem những hình ảnh này? Để 2-3 học viên phát biểu xong, giảng viên tiếp tục nói:

- Để phòng ngừa và loại bỏ tình trạng LĐTE, Đại hội đồng Liên hợp quốc mà cơ quan đại diện là ILO đã đưa ra nhiều văn bản pháp luật.
- Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem các văn bản pháp luật đó quy định những gì?

2. Thảo luận nhóm: 30 phút

- Giảng viên chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu thảo luận để tìm hiểu về những quy định luật pháp quốc tế về LĐTE.
- Dành thời gian cho học viên thảo luận các nội dung dưới đây:

Nhóm	Tên văn bản cần tìm hiểu	Yêu cầu trình bày nội dung chính
Nhóm 1	- Công ước 138 và Công ước 182	- Tên đầy đủ của văn bản pháp luật là gì? - Văn bản ra đời nhằm mục đích cụ thể gì? - Bạn hãy cho biết những điều, khoản nào mà bạn cho là quan trọng nhất đề cập đến vấn đề phòng ngừa và xóa bỏ LĐTĐ? Trình bày tóm tắt, ngắn gọn nội dung của những điều khoản đó
Nhóm 2	- Tuyên bố Doanh nghiệp đa QG quốc gia của ILO, 1977 - Tuyên bố về những Nguyên tắc và Quyền Cơ bản trong Lao động và cơ chế theo dõi thực hiện Tuyên bố, 1998	
Nhóm 3	- Bộ luật Lao động 2019: chương XI, Mục I các Điều từ 143-147	
Nhóm 4	- Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ LĐTBXH “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động chưa thành niên”	

3. Trình bày kết quả thảo luận nhóm: 25 phút

- Sau khi hết giờ thảo luận, mời học viên quay lại lớp và đại diện của các nhóm lên trình bày. Yêu cầu chỉ trình bày trong thời gian 5 phút/nhóm.
- Giảng viên có thể hỏi những học viên của nhóm khác góp ý bổ sung cho nhóm vừa trình bày.

Hoạt động 2

Thảo luận và củng cố kiến thức pháp luật về LĐTE

- Thời gian thực hiện: 30 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Tổ chức trò chơi có thưởng: 20 phút

- Trò chơi được dựa trên nền tảng của vòng quay may mắn. Để thực hiện được thì giảng viên phải chuẩn bị trước:
 - > Các phần quà như móc chìa khóa, gấu bông, v.v... để tặng người trả lời đúng.
 - > Tạo trò chơi trên trang web tại: <https://wheelofnames.com>
 - > Giảng viên viết tên học viên của lớp lên bàn quay: tại mỗi ô/ngăn ghi tên 1 học viên lên bàn quay
 - > Ghi số thứ tự mỗi câu hỏi vào một mẫu giấy nhỏ để học viên bốc thăm. CÁC CÂU HỎI GỢI Ý XEM TẠI PHỤ LỤC CỦA TÀI LIỆU NÀY.
- Giảng viên bắt đầu trò chơi bằng cách tuyên bố luật chơi:
 - > Kim của “Vòng quay may mắn” chỉ vào tên ai người đó sẽ đứng lên bốc thăm câu hỏi và trả lời câu hỏi
 - > Trả lời đúng sẽ có thưởng
- Sau đó tiến hành quay quay để chọn người trả lời. Học viên trả lời đúng có phần quà tặng để tạo không khí thi đua vui vẻ.
- Hết 20 phút thì dừng trò chơi, mặc dù có thể chưa hết số người của lớp.
- Giảng viên chuyển sang bước trình bày tổng kết kiến thức

Để thực hiện nội dung này, giảng viên cũng có thể tổ chức trò chơi theo hình thức khác, tùy vào điều kiện thực tế. Ví dụ: Giảng viên chuẩn bị câu hỏi vào mỗi mẫu giấy để học viên bốc thăm ngẫu nhiên, mời cả lớp đứng lên hát một bài hát và bất chợt dừng ở người nào đó thì người đó bốc thăm và trả lời câu hỏi. Hoặc chơi trò chơi ném bóng, v.v...

2. Trình bày tổng kết kiến thức của giảng viên: 10 phút

- Hết thời gian chơi trò chơi, giảng viên trình bày và chốt lại các văn bản pháp luật quan trọng về LĐTE.
- Trong khi không khí vui vẻ, giảng viên nói: Quốc tế và Việt Nam đã xây dựng được một hệ thống pháp luật tương đối hoàn chỉnh để phòng ngừa và LĐTE như: các công ước 138, 182. Việt Nam có Hiến pháp (Điều 37), Bộ Luật Trẻ em 2016, Bộ Luật Lao động 2019, v.v... Sau đó trình chiếu PP slides do giảng viên chuẩn bị sẵn.
- **Phần trình bày Luật pháp quốc tế** giảng viên cần lưu ý phân tích hai công ước quan trọng nhất là Công ước 138 và công ước 182.
 - > *Nhấn mạnh Công ước 138 quy định 3 nhóm độ tuổi lao động tối thiểu:*
 - Độ tuổi tối thiểu chung được phép lao động: không được <15 tuổi
 - Độ tuổi tối thiểu được làm các công việc nặng nhọc độc hại nguy hiểm: không được <18 tuổi
 - Độ tuổi tối thiểu được phép làm các công việc nhẹ: Từ đủ 13 đến 15 tuổi.
 - > *Nhấn mạnh Công ước 182 có 4 nhóm được quy định là cần nghiêm cấm và mọi quốc gia phải xóa bỏ khẩn cấp gồm:*
 - Lao động nô lệ hoặc như nô lệ (buôn bán và vận chuyển trẻ em, gán nợ và lao động nô lệ và lao động cưỡng bức, v.v...)
 - Sử dụng, lôi kéo, ép buộc trẻ em tham gia sản xuất hình ảnh, phim khiêu dâm, hoạt động mại dâm
 - Sử dụng, lôi kéo, ép buộc trẻ em tham gia sản xuất, vận chuyển, buôn bán ma túy
 - Bất kể công việc nào có thể xâm hại đến sức khỏe, an toàn, đạo đức của trẻ
- **Phần trình bày Luật pháp Việt Nam**, giảng viên chú ý phân tích ba văn bản quan trọng:
 - > Bộ luật Lao động 2019: chương XI, Mục I các Điều từ 143-147; đặc biệt là hai điều:
 - *Điều 146. Thời giờ làm việc của người chưa thành niên*
 - *Điều 147. Công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi*

- > Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH
- > Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) các Điều 296 và 297
- **Kết thúc hoạt động này, giảng viên hãy nói:** Các nội dung về pháp luật là rất phức tạp, rắc rối, đôi khi khó nhớ. Bởi vậy khi làm vào thực tế thì chúng ta cần nghiên cứu thêm văn bản pháp luật. Tuy nhiên có các văn bản quan trọng nhất học viên cần ghi nhớ là:
 - > *Công ước 138 về tuổi lao động tối thiểu và Công ước 182 về những hình thức LĐTE tồi tệ nhất cần phải nghiêm cấm và xóa bỏ khẩn cấp*
 - > *Bộ luật Lao động năm 2019 của Việt Nam quy định về Lao động chưa thành niên tại Chương XI, Mục I, Các Điều từ 143-147.*
 - > *Các thông tư của Bộ LĐTBXH về LĐTE*
- **Giảng viên lưu ý,** nếu đối tượng tập huấn là các doanh nghiệp thì cần nhấn mạnh thêm nội dung của hai văn bản:
 - > Tuyên bố Doanh nghiệp đa quốc gia của ILO, 1977
 - > Tuyên bố về những Nguyên tắc và Quyền Cơ bản trong Lao động và cơ chế theo dõi thực hiện Tuyên bố, 1998.

BÀI 4

► Nhận diện lao động trẻ em

4.1. Mục tiêu bài học

Sau bài học, các học viên sẽ có thể:

- (1) Trình bày được bốn (4) nhóm tiêu chí nhận diện LĐTE
- (2) Nhận diện được các trường hợp là LĐTE và không phải là LĐTE qua các tình huống kịch bản

4.2. Thời gian thực hiện: 75 phút

4.3. Chuẩn bị của tập huấn viên:

- Kịch bản/tình huống LĐTE và không LĐTE (xem tại phụ lục của tài liệu)
- Bảng đen/trắng hoặc tập bìa giấy lật.
- Giấy khổ lớn A0, giấy viết, bút chì và/hoặc bút bi cho nhóm để ghi chép.

4.4. Các hoạt động chính, thời gian và gợi ý phương pháp thực hiện

TT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Gợi ý phương pháp thực hiện
1.	Giới thiệu các nhóm tiêu chí nhận diện LĐTE	30 phút	- Hỏi-Đáp - Thảo luận - Thuyết trình
2.	Thực hành nhận diện LĐTE	45 phút	- Bài tập nhóm

TRÌNH TỰ BÀI GIẢNG

Hoạt động 1

Giới thiệu các tiêu chí nhận diện LĐTE

- Thời gian thực hiện: 30 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Nhắc lại kiến thức pháp luật quốc tế và Việt Nam về LĐTE: 10 phút

- Giảng viên nhắc lại các quy định luật pháp quốc tế về LĐTE với hai công ước cốt lõi, quan trọng nhất là công ước 138 và 182:
 - > Hãy nhắc lại Công ước 138 quy định 3 nhóm độ tuổi lao động tối thiểu:
 - Độ tuổi tối thiểu chung được phép lao động: không được <15 tuổi
 - Độ tuổi tối thiểu được làm các công việc nặng nhọc độc hại nguy hiểm: không được <18 tuổi
 - Độ tuổi tối thiểu được phép làm các công việc nhẹ: Từ đủ 13 đến 15 tuổi.
 - > Hãy nhắc lại Công ước 182 có 4 nhóm được quy định là cần nghiêm cấm và mọi quốc gia phải xóa bỏ khẩn cấp gồm:
 - Lao động nô lệ hoặc như nô lệ (buôn bán và vận chuyển trẻ em, gán nợ và lao động nô lệ và lao động cưỡng bức, v.v...)
 - Sử dụng, lôi kéo, ép buộc trẻ em tham gia sản xuất hình ảnh, phim khiêu dâm, hoạt động mại dâm
 - Sử dụng, lôi kéo, ép buộc trẻ em tham gia sản xuất, vận chuyển, buôn bán ma túy
 - Bất kể công việc nào có thể xâm hại đến sức khỏe, an toàn và đạo đức của trẻ
- Giảng viên nhắc lại các quy định luật pháp Việt Nam về LĐTE:
 - > Hãy nhắc lại nội dung của các Điều (Bộ luật lao động 2019):
 - Điều 144. Nguyên tắc sử dụng lao động chưa thành niên
 - Điều 145. Sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc
 - Điều 146. Thời giờ làm việc của người chưa thành niên

-
- Điều 147. Công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi
 - > Hãy nhắc lại nội dung của các Thông tư do Bộ LĐ ban hành:
 - > Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH

2. Trình bày các nhóm tiêu chí nhận diện trẻ em: 20 phút

- Giảng viên nói: căn cứ trên những quy định của luật pháp quốc tế và Việt Nam, có bốn nhóm tiêu chí nhận diện LĐTE. Bất kể một người chưa thành niên sẽ được coi là LĐTE nếu rơi vào bất kỳ một hoặc nhiều hơn một tiêu chí trong các nhóm tiêu chí dưới đây:
 1. Độ tuổi và thời giờ làm việc
 2. Loại công việc: các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
 3. Nơi làm việc và điều kiện làm việc
 4. Các hình thức LĐTE tồi tệ nhất
- Tiếp theo, Giảng viên trình bày và phân tích kỹ từng nhóm tiêu chí.

Nhóm tiêu chí 1**Độ tuổi và thời gian làm việc**

- Từ 13 tuổi đến < 15 tuổi:
 - + Không làm việc >4h/ngày và > 20h/tuần
 - + Không làm thêm giờ, làm việc sau 22h
- Từ đủ 15 tuổi đến < 18 tuổi:
 - + Không làm việc > 8h/ngày và > 40h/tuần
 - + Có thể làm việc thêm giờ, vào ban đêm các công việc được QĐ tại Phụ lục V, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH

Nhóm tiêu chí 2**Loại công việc: Các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm**

- Người < 13 tuổi: làm CV trái QĐ tại khoản 3 điều 145. Luật LĐ 2019; khoản 6, điều 3 TT09/2020/TT-BLĐTBXH
- Từ đủ 13 tuổi đến < 15 tuổi: làm CV trái QĐ tại khoản Điều 145 Luật LĐ 2019 và cụ thể hoá tại Phụ lục II TT 09/2020/TT-BLĐTBXH
- Từ đủ 15 tuổi đến < 18 tuổi: Làm CV trái QĐ tại Phụ lục V, TT số 09/2020/TT-BLĐTBXH

Nhóm tiêu chí 3**Nơi và điều kiện làm việc**

Những nơi LV ảnh hưởng đến phát triển thể lực, trí lực, đạo đức, nhân cách của trẻ QĐ tại khoản 2 Điều 147 Luật LĐ 2019 và cụ thể hoá trong Phụ lục IV, TT số 09/2020/TT-BLĐTBXH, như LV dưới nước, lòng đất; trong hang động, đường hầm: Công trường xây dựng; Cơ sở giết mổ gia súc; Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở xông hơi, mát-xa...

Nhóm tiêu chí 4**Các hình thức LĐTE**

- Mọi hình thức nô lệ, tương tự nô lệ như buôn bán, vận chuyển TE, gán nợ, LĐ nô lên, LĐ cưỡng bức, TE tham gia vào các xung đột vũ trang.
- Sử dụng, dụ dỗ lôi kéo TE vào các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt là SX, VC chất ma túy.
- Những công việc mà tính chất hoặc các ĐK của nó có thể xâm hại đến sức khỏe, an toàn và đức của trẻ.

Trong khi thảo luận và trình bày, Giảng viên cần luôn lưu ý học viên rằng: *Chỉ cần vi phạm bất kỳ 1 tiêu chí của bốn nhóm tiêu chí này đều được coi là LĐTE, chứ không phải là vi phạm tất cả các tiêu chí mới coi là LĐTE.*

Hoạt động 2

Thực hành nhận diện LĐTE

- Thời gian thực hiện: 45 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Học viên thực hành nhận diện LĐTE: 20 phút

- Giảng viên chia lớp thành 6-8 hoặc nhóm tùy thuộc vào số lượng học viên của lớp. Đánh số thứ tự cho nhóm, từ 1 đến hết
- Phát cho mỗi nhóm một bài tập tình huống
- Dành thời gian 10 phút để nhóm thực hiện các yêu cầu sau:
 - > Nghiên cứu kỹ tình huống
 - > Trả lời các câu hỏi:
 - Trường hợp này có phải là LĐTE không?
 - Tại sao lại có kết luận đó?
 - Nếu có thì vi phạm điều luật nào của quốc tế và Việt Nam?
 - > Bạn sẽ xử trí thế nào với trường hợp này?

2. Trình bày kết quả nhận diện LĐTE và thảo luận chung trên lớp: 25 phút

- Sau phần làm việc nhóm, yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày
- Sau phần trình bày, giảng viên phân tích và kết luận luận tình huống của nhóm
- **Giảng viên lưu ý:** Nếu lớp đông, không đủ thời gian cho tất cả các nhóm thì chọn những tình huống điển hình, minh họa cho 4 nhóm tiêu chí nhận diện LĐTE
- Để kết thúc bài học, Giảng viên một lần nữa lưu ý học viên rằng: *“Một người chưa thành niên sẽ được coi là LĐTE nếu rơi vào bất kỳ một hoặc nhiều hơn một tiêu chí mà chúng ta vừa nghiên cứu”.*

Lưu ý: Các bài tập tình huống mẫu được trình bày ở Phụ lục của tài liệu này. Giảng viên có thể sử dụng hoặc tham khảo để phát triển các tình huống phức tạp hơn cho học viên thực hành nhận diện.

BÀI 5

► Vai trò của Công đoàn trong phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em

5.1. Mục tiêu bài học

Sau bài học, các học viên sẽ có thể:

- (1) Trả lời được câu hỏi tại sao LĐTE là vấn đề của công đoàn?
- (2) Trình bày được cơ sở pháp luật quốc tế và Việt Nam cho sự tham gia cả công đoàn vào các hoạt động phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE

5.2. Thời gian thực hiện: 45 phút

5.3. Chuẩn bị của tập huấn viên:

- Giấy/card bìa màu
- Bảng đen/trắng hoặc tập bìa giấy lật.
- Giấy khổ lớn A0, giấy viết, bút chì và/hoặc bút bi cho nhóm để ghi chép.

5.4. Các hoạt động chính, thời gian và gợi ý phương pháp thực hiện

TT	Tên hoạt động		
1.	Tìm hiểu về vai trò của tổ chức công đoàn trong phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE và cơ sở pháp lý cho việc tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE của tổ chức công đoàn	45 phút	- Hỏi đáp - Chơi trò chơi - Trình bày

TRÌNH TỰ BÀI GIẢNG

Hoạt động 1

Tìm hiểu về vai trò của tổ chức công đoàn và những hoạt động công đoàn chính có thể tham gia nhằm phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE

- Thời gian thực hiện: 45 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Thi tìm hiểu về tổ chức công đoàn: 35 phút

- Chuẩn bị sẵn các câu hỏi để trình chiếu trên PP Slides. Mỗi câu hỏi sẽ có 1 đáp án ở Slide tiếp theo. Các câu hỏi gợi ý là: Tổ chức công đoàn Việt Nam thành lập ngày nào? Liệt kê những nhiệm vụ chính của Tổ chức công đoàn? Tại sao LĐTE là vấn đề của công đoàn? V.v...
- Giảng viên chia lớp thành 4 nhóm.
- Cử ra một Ban trọng tài để lựa chọn nhóm có số câu trả lời nhanh và đúng nhất
- Phát quà thưởng cho nhóm có số câu trả lời nhanh và đúng nhất

2. Phần trình bày tóm tắt của giảng viên: 10 phút

- Giảng viên củng cố kết quả bước 1 bằng cách bài trình bày về:
 - > Khái niệm về tổ chức công đoàn, công đoàn cơ sở
 - > Chức năng và nhiệm vụ chính của công đoàn
 - > Những lý do giải thích tại sao LĐTE là vấn đề của công đoàn
 - > Giới thiệu các cơ sở pháp luật quốc tế và Việt Nam cho sự tham gia của công đoàn vào các hoạt động phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE
 - > Giới thiệu các hoạt động phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE mà công đoàn có thể tham gia

- ***Lưu ý khi phân tích “Tại sao LĐTE là vấn đề của Công đoàn?”, giảng viên cần chú trọng tới các luận điểm:***
 - > Do tính chất đặc thù và chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn
 - > LĐTE có thể ảnh hưởng đến thị trường lao động và tiền lương của người lớn
 - > LĐTE có thể góp phần gia tăng tình trạng thất nghiệp ở người lớn
 - > Công đoàn cơ sở cũng là tuyến đầu đáng tin cậy trong tuyên truyền, phổ biến thông tin, chính sách, quy định pháp luật
 - > Công đoàn tham gia sẽ giúp sớm phát hiện và ngăn chặn tình trạng LĐTE.

BÀI 6

► Hoạt động của công đoàn trong phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em

6.1. Mục tiêu bài học

Sau bài học, các học viên sẽ có thể:

- (1) Trình bày được các hoạt động chính Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE;
- (2) Thực hành xây dựng kế hoạch phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE

6.2. Thời gian thực hiện: 315 phút

6.3. Chuẩn bị của tập huấn viên:

- Giấy/card bìa màu
- Bảng đen/trắng hoặc tập bìa giấy lật.
- Giấy khổ lớn A0, giấy viết, bút chì và/hoặc bút bi cho nhóm để ghi chép.

6.4. Các hoạt động chính, thời gian và gợi ý phương pháp thực hiện

TT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Gợi ý phương pháp thực hiện
1.	Tìm hiểu Hoạt động 1: Tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTE	75 phút	- Làm bài tập nhóm - Trình bày
2.	Tìm hiểu Hoạt động 2: Vận động doanh nghiệp không sử dụng LĐTE thông qua ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể	60 phút	
3.	Tìm hiểu Hoạt động 3: Thông tin-Giáo dục-Truyền thông về LĐTE (TT-GD-TT)	90 phút	
4.	Tìm hiểu Hoạt động 4: Giám sát thực thi chính sách, pháp luật về LĐTE	90 phút	

TRÌNH TỰ BÀI GIẢNG

Hoạt động 1

Tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTE

- Thời gian thực hiện: 75 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Phần trình bày của giảng viên: 5 phút

Giảng viên mở đầu bài học bằng trình bày PP slide đã chuẩn bị sẵn để giới thiệu tóm tắt các nội dung sau:

- Tìm hiểu và thu thập thông tin về LĐTE
- Ba vấn đề quan trọng cần tìm hiểu và thu thập thông tin về LĐTE:
 - > Thông tin về LĐTE
 - > Thực trạng các bên có liên quan đến LĐTE như thế nào
 - > Thực trạng và khả năng đáp ứng của công đoàn cơ sở
- Các bước tìm hiểu và thu thập thông tin về LĐTE
 - > Thu thập số liệu Phân tích số liệu Tổng hợp và viết báo cáo

2. Học viên thực hành làm Bài tập phân tích tình hình LĐTE: 45 phút

- Giảng viên chuẩn bị một bài tập tình huống (xem tại phụ lục)
- Chia lớp thành 4 nhóm nhỏ yêu cầu mỗi nhóm làm bài tập thu thập thông tin và phân tích tình hình LĐTE. Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm như sau:

2.1. Nhóm 1

a) Nhiệm vụ

Căn cứ trên bài tập được giao, hãy phân tích những vấn đề sau:

- Có LĐTE đang diễn ra không? Nếu có thì như thế nào? số liệu nào phản ánh tình trạng này?
- Bản chất của vấn đề LĐTE là gì?
 - > Liệu bé gái bị ảnh hưởng nhiều hơn bé trai hay ngược lại?
 - > Về mặt địa lý, ở đâu có LĐTE?
 - > LĐTE trong những ngành, nghề nào là phổ biến?

- > Số giờ làm việc của các em? Điều kiện làm việc của các em như thế nào?
- > Có tình trạng trẻ em lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm không?
- > Có phải LĐTE là người của một (số) nhóm dân tộc không?
- > Mặt bằng kinh tế nói chung và thu nhập của bố mẹ trẻ như thế nào?
- Các mức độ hậu quả mà tình trạng LĐTE gây ra như thế nào?
- Nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân sâu xa của LĐTE là gì?

b) Sản phẩm cần đạt được:

- Bài trình bày bao gồm:
 - > Bảng trình bày số liệu như ở dưới:

Lao động trẻ em	<13 tuổi	13 đến < 15 tuổi	15 đến <18 tuổi	Tổng số
Trẻ em nam				
Trẻ em nữ				
Tổng số				

- > Các lời giải cho những câu hỏi mà phần nhiệm vụ yêu cầu đưa ra

2.2. Nhóm 2

a) Nhiệm vụ

Căn cứ trên bài tập được giao, hãy phân tích những vấn đề sau:

- Có những nhóm, đơn vị/tổ chức, hay cá nhân nào liên quan đến LĐTE? Nhóm nào có ảnh hưởng mạnh nhất đến tình trạng LĐTE đang diễn ra?
- Hiểu biết, nhận thức, thái độ, mức độ quan tâm của mỗi nhóm đến LĐTE như thế nào?
- Hãy sắp xếp thứ tự ưu tiên từ ảnh hưởng nhiều nhất đến ít nhất. Giải thích tại sao lại có sự sắp xếp như vậy?

b) Sản phẩm cần đạt được:

- Bài trình bày bao gồm danh sách các nhóm đơn vị, tổ chức cá nhân ảnh hưởng đến LĐTE sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo bảng dưới:

Tên nhóm	Mức độ ảnh hưởng đến tình trạng	Hiểu biết về LĐTE	Nhận thức về LĐTE	Thái độ về LĐTE	Mức độ quan tâm đến vấn đề LĐTE
Nhóm A					
Nhóm B					
Nhóm C					
V.V....					

Hướng dẫn:

- *Mức độ ảnh hưởng: Sử dụng thang điểm 10. Điểm cao mức độ ảnh hưởng càng lớn*
- *Hiểu biết về LĐTE: Tốt; Trung bình, không biết gì*
- *Nhận thức về LĐTE: Tốt; không tốt*
- *Thái độ với LĐTE: Quan tâm, Không quan tâm*
- *Mức độ quan tâm: Cao, Bình thường, Không quan tâm*

2.3. Nhóm 3

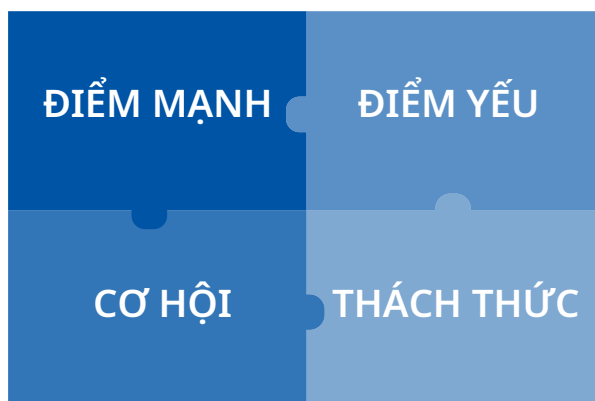
a) Nhiệm vụ

Căn cứ trên bài tập được giao, hãy phân tích những vấn đề sau:

- Những hoạt động đã và đang tiến hành nhằm phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE:
 - > Có hoạt động nào không?
 - > Ai làm? Họ làm như thế nào? Làm được bao lâu
 - > Hiệu quả ra sao? V.v...
- Những nguồn lực tiềm năng (tài chính, nhân lực) để giải quyết vấn đề LĐTE như thế nào?
 - > Tính sẵn có như thế nào?
 - > Tình trạng hiện tại như thế nào?
 - > Tiềm năng trong tương lai như thế nào?
- Thực trạng của tổ chức công đoàn cơ sở là gì?
 - > Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, những cản trở/khó khăn/thách thức là gì?

b) Sản phẩm cần đạt được:

- Bài trình bày trả lời được các câu hỏi mà phần yêu cầu đưa ra, theo gợi ý bảng dưới đây:



2.4. Nhóm 4

- Nhiệm vụ

Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi sau:

- Tại sao cần tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTTE?
- Những vấn đề quan trọng nào cần phân tích? Tại sao?
- Bảy loại thông tin chính cần tìm hiểu khi phân tích thực trạng tình hình LĐTTE là gì?
- Sản phẩm cần đạt được:
- Bài trình bày trả lời được các câu hỏi ở phần yêu cầu

3. Trình bày kết quả làm bài tập nhóm: 20 phút (5phút/nhóm)

- Giảng viên yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày theo đúng thứ tự 1,2,3,4
- Yêu cầu các nhóm khác bổ sung, bình luận
- Sau mỗi bài trình bày của nhóm, Giảng viên tóm tắt lại và bình luận.

4. Phần tóm tắt của giảng viên: 5 phút

- Giảng viên tóm tắt lại từng bước thực hiện phân tích vấn đề:
 - > Các bước thực hiện phân tích vấn đề
 - > Các nội dung, thông tin cần phân tích
- *Lưu ý với học viên rằng do thời gian có hạn nên bỏ qua bước thu thập thông tin, thay vì sử dụng thông tin sẵn có trong bài tập.*

Hoạt động 2

Vận động doanh nghiệp không sử dụng LĐTE thông qua ký kết Thỏa ước lao động tập thể

- Thời gian thực hiện: 60 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Thảo luận nhóm lớn: 35 phút

- Giảng viên tổ chức lấy ý kiến cả lớp, đặt câu hỏi để mọi người trả lời. Yêu cầu học viên viết lên tấm bìa màu và dán tấm bìa của họ lên bảng hoặc tường. Chia bảng thành ba cột như gợi ý bên dưới:

Bạn hiểu: - Thế nào là Thương lượng tập thể? - Thế nào là Thỏa ước tập thể?	Theo Bạn những vấn đề cần quan tâm khi Thương lượng tập thể và ký kết Thỏa ước tập thể về LĐTE là gì?	Những nội dung chính một bản Thỏa ước tập thể về LĐTE cần đạt được là gì?
Học viên dán các tấm card bìa màu ghi ý kiến trả lời lên đây	Học viên dán các tấm card bìa màu ghi ý kiến trả lời lên đây	Học viên dán các tấm card bìa màu ghi ý kiến trả lời lên đây

- Sau khi hoàn thành, hãy yêu cầu đại diện học viên (3 học viên) lên đọc nội dung các câu trả lời theo từng cột, sắp xếp các ý kiến giống nhau vào 1 nhóm.

2. Phần trình bày của giảng viên: 25 phút

- Giảng viên trình bày nội dung chuẩn bị sẵn trên PP Slide.
- Nội dung chính cần tuân thủ như có trong Cuốn 1 của bộ tài liệu này, gồm:
 - > Giới thiệu về Thương lượng và thỏa ước lao động tập thể: là phương thức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động hiệu quả nhất mà công đoàn thỏa thuận với giới chủ.
 - > Khái niệm về “Thương lượng tập thể” và “Thỏa ước lao động tập thể”

-
- > Những vấn đề cần quan tâm khi tiến hành Thương lượng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể về LĐTE?
 - > Những nội dung chính một bản Thỏa ước tập thể về LĐTE cần đạt được
 - *Giảng viên lưu ý học viên những kiến thức này có thể tham khảo tại Chương V của Bộ luật Lao động 2019. Cụ thể:*
 - > *Thương lượng tập thể: Chương V, Mục 2: các Điều 65, 66, 67, 70*
 - > *Thỏa ước lao động tập thể: Chương V, Mục 3: Điều 75, 78, 79, 80, 81, 82, 83*

Hoạt động 3

Thông tin-Giáo dục-Truyền thông về LĐTE

- Thời gian thực hiện: 90 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Giảng viên giới thiệu các phương pháp lập kế hoạch truyền thông: 15 phút

- Giảng viên chuẩn bị sẵn 1 bài trình bày trên PP slides
- Nội dung chính gồm:
 - > Tại sao phải TT-GD-TT về LĐTE?
 - > Mục đích TT-GD-TT về LĐTE là gì?
 - > Mục tiêu TT-GD-TT về LĐTE là gì?
 - > Những ai là nhóm đối tượng đích của TT-GD-TT về LĐTE?
 - > Chiến lược thực hiện vận động, tuyên truyền như thế nào?
 - > Thông điệp chính cho vận động, tuyên truyền là gì?
 - > Nội dung vận động, truyền thông là gì?
 - > Các hoạt động và bảng kế hoạch thực hiện theo thời gian, ngân sách

2. Học viên làm bài tập nhóm: 45 phút

- Giảng viên chia học viên thành 4 nhóm
- Giảng viên phát cho mỗi nhóm 1 bài tập tình huống (đã chuẩn bị sẵn có tại phụ lục của tài liệu này)
- Yêu cầu nghiên cứu các dữ kiện của bài tập để xây dựng chương trình tuyên truyền, vận động về LĐTE.
- Dành thời gian cho học viên làm bài tập nhóm

3. Học viên trình bày kết quả: 20 phút (5 phút/nhóm)

- Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm
- Giảng viên động viên, khuyến khích các nhóm bổ sung, góp ý, bình luận cho nhóm vừa trình bày

4. Phần tổng kết và thảo luận của giảng viên: 10 phút

- Khi thực hiện nhiệm vụ vận động, tuyên truyền cần đặc biệt quan tâm tới những vấn đề sau (kèm theo lời giải thích):
 - > Xác định mục tiêu vận động, tuyên truyền
 - > Xác định nhóm đối tượng đích
 - > Xác định chiến lược thực hiện
 - > Xác định thông điệp chính

Hoạt động 4

Giám sát thực thi chính sách, pháp luật về LĐTE

- Thời gian thực hiện: 90 phút
- Trình tự thực hiện như sau:

1. Giảng viên giới thiệu các kiến thức cơ bản về giám sát: 15 phút

- Giảng viên chuẩn bị sẵn 1 bài trình bày trên PP slide
- Nội dung chính là những kiến thức cơ bản về giám sát LĐTE:
 - > Khái niệm về giám sát, đánh giá
 - > Tại sao phải GS việc thực thi pháp luật, chính sách về LĐTE?
 - > Mục đích, mục tiêu của giám sát LĐTE là gì?
 - > Ai là người giám sát? Các nội dung giám sát là gì? Thực hiện giám sát như thế nào?
 - > Những yêu cầu đối với công tác giám sát về LĐTE là gì?
 - > Sử dụng kết quả giám sát về LĐTE như thế nào?

2. Học viên làm bài tập nhóm: 45 phút

- Giảng viên chia học viên thành 4 nhóm
- Yêu cầu sử dụng kết quả phân tích của hoạt động 1 “Tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTE” để xây dựng kế hoạch giám sát.

3. Học viên trình bày kết quả: 20 phút (5 phút/nhóm)

- Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm
- Giảng viên động viên, khuyến khích các nhóm bổ sung, góp ý, bình luận cho nhóm vừa trình bày

4. Phần tổng kết và thảo luận của giảng viên: 10 phút

1. Tổ chức trò chơi có thưởng: 20 phút

- Khi thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá cần đặc biệt quan tâm tới những vấn đề sau (kèm theo lời giải thích):
 - > Xác định vấn đề về LĐTE cần giải quyết và các cấp độ đáp ứng

-
- > Xác định mục tiêu giám sát, đánh giá
 - > Rà soát những chính sách, quy định pháp luật Việt Nam và Quốc tế về LĐTE
 - > Rà soát những thông tin cần thu thập
 - > Kết nối với hệ thống các dịch vụ chuyển tiếp hỗ trợ
 - > Làm việc với Thanh tra lao động
 - > Tập huấn và xây dựng năng lực cho giám sát viên
 - > Đưa trẻ ra khỏi tình trạng LĐTE và chuyển tiếp tới các dịch vụ hỗ trợ
 - > Bảo vệ và phòng ngừa: phổ biến thông tin cho đối tượng chịu sự giám sát
 - > Cung cấp dữ liệu để thực thi pháp luật.

PHẦN III

► Một số kỹ năng tập huấn và truyền thông cơ bản

Phần III sẽ cung cấp một số phương pháp và kỹ năng tập huấn, truyền thông cơ bản để giúp các tập huấn viên có thể thực hiện tốt các bài giảng của mình, bao gồm:

- 1. Hướng dẫn tổ chức thảo luận nhóm*
- 2. Hướng dẫn thực hiện một buổi truyền thông nhóm*
- 3. Kỹ năng đàm phán*
- 4. Kỹ năng trình bày*
- 5. Kỹ năng lắng nghe tích cực*
- 6. Kỹ năng đặt câu hỏi và trả lời*

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THẢO LUẬN NHÓM

1. Thảo luận nhóm là gì?

Thảo luận là hình thức tổ chức cho người tham gia buổi giáo dục, truyền thông cùng nhau trao đổi, thảo luận, tranh luận các vấn đề học tập qua đó thống nhất và đưa ra kết luận/lời giải đáp cho vấn đề theo yêu cầu đặt ra.

2. Mục đích

- Chia sẻ quan điểm, nhận thức, kiến thức;
- Cải thiện kỹ năng làm việc nhóm
- Cải thiện các kỹ năng tranh luận để bảo vệ ý kiến, lập trường, quan điểm.

3. Nguyên tắc khi tổ chức một cuộc thảo luận nhóm

- Số lượng người trong mỗi nhóm tùy thuộc vào tổng số người tham gia. Thường mỗi nhóm có từ 5-7 người/nhóm, ít nhất là 3 người. Số lượng người trong mỗi nhóm không nên quá nhiều (>10 người);
- Tổ chức như một cuộc trao đổi ý kiến, chia sẻ thông tin giữa những người bạn cùng lứa tuổi, cùng trình độ, cùng mối quan tâm, v.v...
- Tổ chức tại một nơi riêng biệt và yên tĩnh, không có người người khác quấy rầy, nghe lỏm hoặc làm ồn.
- Chuẩn bị trước nội dung/chủ đề và câu hỏi thảo luận.
- Đảm bảo không khí buổi thảo luận phải vui vẻ, thuận tiện và thoải mái.
- Người hướng dẫn thảo luận phải có kỹ năng hướng dẫn thảo luận. Nếu cần thu thập thông tin, phải chỉ định một người khác ghi chép hoặc ghi âm.

4. Tổ chức buổi thảo luận nhóm

Đầu tiên, người hướng dẫn tự giới thiệu về mình, giải thích rõ đây là cuộc trao đổi ý kiến trong nhóm về vấn đề chủ yếu nào đó cần được quan tâm, yêu cầu mọi người tự giới thiệu, điều này giúp mọi người dễ dàng nói ra ý kiến và tự tin hơn.

Tiếp theo, người hướng dẫn thực hiện các bước sau:

- **Bước 1. Giới thiệu vấn đề thảo luận và giao trách nhiệm cho nhóm:**
 - > Hướng dẫn viên cần đọc to, rõ ràng cho cả lớp nghe về mục đích, mục tiêu và nội dung vấn đề mà các nhóm cần thảo luận.

- > Trong trường hợp có nhiều vấn đề cần thảo luận, người hướng dẫn viên có thể chia ra để giao cho mỗi nhóm chịu trách nhiệm thảo luận một hoặc hai vấn đề.
- **Bước 2: Chia nhóm và quy định khung thời gian thảo luận**
 - > Chia lớp thành các nhóm nhỏ; số lượng người trong một nhóm tùy thuộc vào số lượng học viên trong lớp và tính chất, nội dung của vấn đề cần yêu cầu cần thảo luận. Tuy nhiên, mỗi nhóm không nên đông người. Thường thì mỗi nhóm có từ 6-12 người là phù hợp.
 - > Việc chia nhóm có thể được hướng dẫn viên “chia” theo ngẫu nhiên; Tuy nhiên, trong quá trình tập huấn, nếu giảng viên nhận thấy trình độ, kinh nghiệm của các học viên chênh lệch nhau quá nhiều thì có thể lựa chọn làm sao để mỗi nhóm có “người nọ người kia”.
 - > Quy định lượng thời gian cho cuộc thảo luận tại nhóm; lượng thời gian cho nhóm trình bày kết quả thảo luận ở bước tiếp theo; và phân công vị trí cho các nhóm tiến hành thảo luận;
 - > Trong quá trình các nhóm thảo luận; hướng dẫn viên phải thường xuyên có mặt để kịp thời hỗ trợ; giải thích và làm sáng tỏ các vấn đề mà các thành viên của nhóm chưa rõ; đồng thời có hành động can thiệp thích hợp khi nhóm có xu hướng đi sai mục tiêu thảo luận và nhiệm vụ được giao.
- **Bước 3: Trình bày kết quả thảo luận của mỗi nhóm**
 - > Đại diện của mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận trên lớp (trước nhóm lớn). Trong quá trình các nhóm trình bày, giảng viên đóng vai trò như một học viên nhưng đồng thời cũng phải khuyến khích các nhóm khác đặt ra các câu hỏi, chất vấn người trình bày để giúp mọi người hiểu vấn đề sâu hơn.
- **Bước 4: Thảo luận chung trên lớp và tóm tắt vấn đề.**
 - > Sau khi đại diện các nhóm đã trình bày xong, giảng viên cần lần lượt tóm tắt lại từng nội dung đã thảo luận và các ý kiến của học viên về nội dung đó.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT BUỔI TRUYỀN THÔNG NHÓM VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM

1. Truyền thông nhóm là gì?

Truyền thông nhóm là hình thức Truyền thông cho nhiều người ở cùng một thời điểm. Một nhóm ít nhất có thể là 3 người, thông thường có thể phân chia thành nhóm nhỏ (khoảng từ 5 – 10 người), nhóm trung bình (15 – 30 người) và nhóm lớn (>30 người).

2. Ưu điểm và thách thức của truyền thông nhóm

2.1. Ưu điểm:

- Có thể truyền thông cho nhiều người ở cùng một thời điểm;
- Người tham dự có cơ hội chia sẻ thông tin, hiểu biết, kinh nghiệm;
- Khi nhóm ra quyết định về vấn đề gì đó thường sẽ đúng đắn hơn quyết định của cá nhân và cam kết hành động sẽ cao hơn.

2.2. Thách thức:

- Đòi hỏi người thực hiện phải có kỹ năng điều hành và kiểm soát nhóm;
- Nếu số lượng người tham dự quá đông mà không kiểm soát tốt sẽ dễ mất tập trung, lộn xộn;
- Người tham gia thường có tâm lý dè dặt, e ngại phát biểu ở nơi đông người;
- Dễ có sự lấn lướt của những người nói nhiều, hoặc có một số người lảng tránh và làm việc riêng, không tham gia tích cực;
- Thời gian và địa điểm có phù hợp với số đông tham dự viên hay không.

3. Tổ chức một buổi truyền thông nhóm

3.1. Tìm hiểu nhóm đối tượng tham dự

- Những người tham dự là ai?
- Số lượng nam-nữ, thành phần dân tộc tham gia?
- Những người tham dự đã có hiểu biết gì về vấn đề sắp trình bày?
- Liệu rằng những người tham dự có quan tâm đến vấn đề sắp trình bày không? Họ đang mong muốn tìm hiểu những vấn đề gì?

3.2. Xác định mục tiêu, thông điệp, chủ đề của buổi truyền thông

- Hãy viết ra những mục tiêu/kết quả mong đợi mà buổi truyền thông mong muốn đạt được như: khi kết thúc buổi truyền thông người tham dự sẽ có được những điều gì?. Lưu ý là các kết quả cần phải đo đạc được (quan sát, thăm dò ý kiến...);
- Các thông điệp truyền thông cần đưa tới đối tượng đích là gì;
- Chủ đề GD-TT cần được xác định rõ để đạt được mục tiêu truyền thông và nhu cầu của nhóm truyền thông đích.

3.3. Chuẩn bị nội dung

Nội dung truyền thông cần phù hợp với chủ đề truyền thông. Để làm tốt bước này, cần ghi nhớ những điểm sau:

- Chuẩn bị một dàn bài chi tiết để trình bày với một số yêu cầu:
 - > Cấu trúc cần có phần dẫn nhập, phần trình bày và phần kết luận;
 - > Ngắn gọn, dễ hiểu, có tính liên kết, lô-gic;
 - > Sắp xếp theo thứ tự: vấn đề nào cần nói trước, vấn đề nào cần nói sau; thông điệp quan trọng nhất để chốt lại toàn bộ buổi truyền thông;
 - > Cần có ví dụ để minh họa (bằng hình ảnh hay câu chuyện) v.v...
- Chuẩn bị những câu hỏi thảo luận:
 - > Nên đặt các câu hỏi mở;
 - > Câu hỏi cần phải rõ ràng, đơn nghĩa (không bao hàm hai nghĩa);
 - > Câu hỏi cần được viết ra, chuẩn bị sẵn trên giấy hoặc bìa màu.
- Chuẩn bị những phương tiện hỗ trợ:
 - > Dùng công cụ gì để minh họa? (tranh, ảnh, câu chuyện, âm nhạc...); Minh họa cho những nội dung nào?
 - > Giấy khổ lớn A0, Flip chart, bảng, máy chiếu projector....
 - > Các tài liệu phát tay (tài liệu in, tờ rơi, sách hướng dẫn...)

3.4. Lựa chọn phương pháp, hình thức, kênh và phương tiện truyền thông

Sử dụng phương pháp truyền thông SCREAM để thực hiện buổi truyền thông. Hãy lựa chọn một hoặc nhiều hơn một phương pháp đã được hướng dẫn trong SCREAM để thực hiện buổi truyền thông. Việc lựa chọn hình thức và phương tiện truyền

thông cũng được thực hiện tương tự. Cụ thể xem tại mục 5 “Lựa chọn phương pháp truyền thông” và mục 6: “Lựa chọn kênh, hình thức và phương tiện truyền thông” ở phần chính của cuốn sách này.

3.5. Lựa chọn địa điểm

Việc lựa chọn địa điểm thực hiện buổi truyền thông tùy thuộc vào điều kiện ở từng cơ sở. Tuy nhiên, cố gắng lựa chọn địa điểm đạt một số tiêu chí cơ bản sau:

- Phù hợp với số lượng người tham gia, không quá hẹp và quá rộng;
- Có đủ khoảng rộng để mọi người tham gia có thể tương tác với nhau;
- Tĩnh lặng, tránh được tiếng ồn từ môi trường bên ngoài.

3.6. Thực hiện buổi truyền thông

3.6.1. Sắp xếp địa điểm và chỗ ngồi

- Việc sắp xếp chỗ ngồi tùy thuộc rất nhiều vào số lượng người tham gia.
- Nếu <30-35 người thì nên sắp xếp chỗ ngồi theo hình chữ U để mọi người nhìn thấy nhau và có khoảng rộng ở giữa để giao tiếp;
- Nếu đông người tham dự, nên chủ động sắp xếp bàn ghế lại cho phù hợp, đảm bảo sự thoải mái, dễ quan sát

3.6.2. Thực hiện các nội dung truyền thông

Quá trình thực hiện buổi truyền thông thường trải qua các bước sau:

- **Bước 1: Giới thiệu mục đích của buổi truyền thông:**
 - > Trình bày rõ lý do mời mọi người đến là để làm gì?
 - > Sẽ trình bày những vấn đề gì? Và mong muốn mọi người sẽ đạt được những điều gì qua buổi truyền thông này?
 - > Ví dụ: Mục đích là để thảo luận về những mối nguy hại của LÐTE và những lợi ích lâu dài đối với trẻ em khi tránh được tình trạng LÐTE. Sau buổi truyền thông, người tham dự có thể liệt kê được những nguy hại của LÐTE và những lợi ích của trẻ em khi tránh được tình trạng LÐTE.
- **Bước 2: Mở đầu buổi truyền thông**
 - > Tùy theo phương pháp lựa chọn. Tuy nhiên, sau lời chào hỏi và giới thiệu, người truyền thông nên mở đầu bằng một câu chuyện hoặc đưa ra một bức tranh vẽ hoặc một câu hỏi để hướng người tham về vấn đề sẽ truyền thông.

- **Bước 3: Cung cấp thông tin/Trình bày các nội dung**
 - > Trình bày các nội dung theo dàn bài và phương pháp đã chuẩn bị;
 - > Sử dụng tranh, ảnh, máy chiếu v.v... để minh họa;
 - > Thỉnh thoảng nên đặt câu hỏi và khuyến khích người tham dự trả lời, tạo không khí tham gia, trao đổi thông tin hai chiều;
 - > Nên có một vài câu chuyện từ thực tế trong nước, trong vùng địa lý hoặc từ chính địa phương chia sẻ tăng sức hấp dẫn;
 - > Sử dụng các phương pháp truyền thông có sự tham gia tích cực của SCREAM để truyền đạt thông điệp.
- **Bước 4: Hướng dẫn người tham gia thảo luận, chia sẻ thông tin**
 - > Khuyến khích người tham gia thảo luận để bộc lộ, chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết, kiến thức về những nội dung vừa trình bày và nhận biết còn những vấn đề gì họ chưa hiểu;
 - > Có thể thảo luận theo kiểu nhóm lớn: người truyền thông và người tham dự trao đổi qua lại từng câu hỏi, từng vấn đề;
 - > Nếu có điều kiện thì nên chia thành nhóm nhỏ (từ 5 – 7 người) và phân công nhiệm vụ cho từng nhóm để thảo luận, sau đó dành thời gian để các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Lưu ý:
 - Các câu hỏi thảo luận cần rõ ràng;
 - Nên nói rõ thời gian thảo luận;
 - Đưa ra yêu cầu cụ thể cho mỗi nhóm.
- **Bước 5: Khuyến khích cam kết và hành động**
 - > Đánh giá, kiểm tra thông điệp xem nhóm đối tượng đích đã hiểu đúng chưa?
 - Nhắc lại từng thông điệp, chủ đề và nội dung chính;
 - Yêu cầu người tham dự nhắc lại thông điệp, chủ đề, nội dung chính.
 - > Khuyến khích người tham dự ra quyết định:
 - Cần làm những gì trong thời gian gần nhất?
 - Cần làm bằng cách nào? Như thế nào?
 - Cần có biện pháp nào để theo dõi xem công việc đã làm rồi hay chưa và

kết quả của việc làm đó như thế nào?

- > Thúc đẩy sự cam kết và hành động của người tham gia bằng các câu hỏi:
 - Chúng ta sẽ làm gì?
 - Khi nào chúng ta sẽ làm?
 - Chúng ta sẽ làm ở đâu?
 - Chúng ta sẽ làm như thế nào?
 - Ai sẽ làm điều đó?
 - Bằng cách nào để biết là công việc có được làm hay không?
 - Bằng cách nào để đo đạc, lượng giá kết quả đã làm là tốt hay chưa đạt yêu cầu?

3.6.3. Kết thúc buổi truyền thông

- Tóm tắt những thông điệp, chủ đề, nội dung chính đã trình bày;
- Nhấn mạnh những nội dung, thông tin quan trọng;
- Yêu cầu người tham dự nhắc lại những nội dung chính;
- Trao tặng phẩm cho một vài tham dự viên tích cực nhất;
- Trao tài liệu, vật phẩm truyền thông nếu có(tờ rơi , tờ gấp...).

3.7. Những việc làm sau buổi truyền thông

- Tổng kết và tự đánh giá lại những công việc đã làm. Tốt nhất sử dụng một bảng kiểm như gợi ý ở phần bên dưới;
- Viết báo cáo về buổi truyền thông, bao gồm:
 - > Tóm tắt mục đích, mục tiêu buổi truyền thông;
 - > Số lượng người tham gia, giới tính, độ tuổi của người tham gia;
 - > Mô tả tóm tắt diễn biến buổi truyền thông;
 - Lượng giá sự quan tâm của người tham dự, mức độ hoàn thành mục tiêu đã đề ra;
 - Những khó khăn, trở ngại trong quá trình thực hiện và những khuyến nghị cho những buổi truyền thông tương tự.

4. Bảng kiểm tự lượng giá một buổi truyền thông hiệu quả

TT	Nội dung	Tốt	Chưa tốt	Chưa làm
1.	Tìm hiểu nhóm đối tượng?			
2.	Mục đích truyền thông có rõ ràng không?			
3.	Các mục tiêu truyền thông có rõ ràng, cụ thể?			
4.	Chủ đề và nội dung có đáp ứng được mục đích và mục tiêu truyền thông không?			
5.	Chuẩn bị nội dung như thế nào?			
6.	Đối tượng tham gia có đúng như kế hoạch dự kiến không?			
7.	Lựa chọn phương pháp truyền thông tốt chưa?			
8.	Chuẩn bị phương tiện hỗ trợ?			
9.	Lựa chọn địa điểm hợp lý không?			
10.	Sắp xếp chỗ ngồi có hợp lý không?			
11.	Mọi người có dễ dàng nhìn thấy và nghe rõ không?			
12.	Buổi nói chuyện có cởi mở, thân mật không?			
13.	Có mở đầu bằng cách để kể chuyện, xem tranh, ảnh, đặt câu hỏi... không?			
14.	Có khuyến khích sự tham gia thảo luận, chia sẻ của người tham dự không?			

TT	Nội dung	Tốt	Chưa tốt	Chưa làm
15.	Có khuyến khích liên hệ với hoàn cảnh thực tế tại địa phương, gia đình của người tham dự không?			
16.	Có giải thích từng phần trước khi chuyển qua phần nội dung tiếp theo không?			
17.	Có khuyến khích người tham gia cam kết và hành động không?			
18.	Có tóm tắt và nhấn mạnh những nội dung chính đã trình bày không?			
19.	Có yêu cầu người tham dự nhắc lại những nội dung chính không?			

KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN

1. Khái niệm về đàm phán

Đàm phán là một quá trình giải quyết những bất đồng, tránh tình trạng xung đột có thể xảy ra để các bên đạt được thỏa thuận về một vấn đề gì đó.

2. Các giai đoạn của quá trình đàm phán

Quá trình đàm phán trải qua 6 giai đoạn bao gồm: Chuẩn bị, Tranh luận, Làm rõ mục tiêu, Đàm phán để đạt đến thỏa thuận có lợi cho 2 bên, Thỏa thuận, Thực thi hành động.

- **Chuẩn bị:** Trước khi tiến hành cuộc đàm phán, nên ấn định về thời gian, thời lượng, địa điểm, thành phần tham gia đàm phán.
- **Tranh luận:** Trong giai đoạn này, thành viên của mỗi bên sẽ đưa ra quan điểm của mình với vấn đề cần được đàm phán. Kỹ năng cần thiết trong giai đoạn này là đặt câu hỏi, lắng nghe và làm rõ.
- **Làm rõ mục tiêu:** Sau giai đoạn tranh luận, các mục tiêu, lợi ích và quan điểm của cả hai bên cần phải được làm rõ. Hãy liệt kê các yếu tố theo xếp hạng ưu tiên. Làm rõ các yếu tố này, 2 bên có thể xác định được một số điểm chung. Làm rõ mục tiêu là giai đoạn cần thiết trong quá trình đàm phán vì nếu không có nó, những hiểu lầm có thể xảy ra dẫn đến khó đạt được thỏa thuận có lợi cho cả 2 bên.
- **Đàm phán để đạt đến thỏa thuận có lợi cho các bên:** Một kết quả các bên cùng có lợi thường là kết quả tốt nhất của buổi đàm phán. Tuy không phải lúc nào cũng đạt được điều này nhưng đây được xem như là mục tiêu cuối cùng của buổi đàm phán. Kết quả "đôi bên cùng có lợi" là kết quả mà cả hai bên đều cảm thấy họ đã đạt được điều họ mong muốn và quan điểm của họ đã được xem xét thông qua quá trình đàm phán.
- **Thỏa thuận:** Thỏa thuận có thể đạt được khi cả 2 bên hiểu được quan điểm cũng như lợi ích của nhau. Điều cần thiết là mọi người tham gia phải cởi mở để đưa ra một giải pháp mà cả 2 bên đều chấp nhận được. Bất kỳ thỏa thuận nào cũng cần phải rõ ràng để cả hai bên đều biết những gì đã được thống nhất.
- **Thực thi hành động:** Sau khi đạt được thỏa thuận, cả 2 bên cần đề ra các hành động để thực thi các quyết định đã được thống nhất.

Nếu quá trình đàm phán chưa thể đạt được thỏa thuận thì cần lên lịch cho cuộc gặp gỡ tiếp theo để tránh tình trạng tranh cãi gây lãng phí thời gian và ảnh hưởng đến các mối quan hệ trong tương lai. Trong cuộc họp tiếp theo, nếu có bất kỳ ý tưởng hay lợi ích gì mới cũng cần phải lưu ý và hãy xem xét lại buổi đàm phán trước đó. Lúc này việc xem xét các giải pháp thay thế cũng rất quan trọng hoặc có thể mời thêm bên thứ ba đến để trợ giúp.

KỸ NĂNG TRÌNH BÀY

1. Tiêu chuẩn một bài trình bày có hiệu quả

- Mục tiêu được nêu cụ thể;
- Chủ đề, thông điệp rõ ràng, dễ nhớ, dễ hiểu;
- Nội dung đáp ứng được nhu cầu của người nghe; dàn ý liên kết, cấu trúc chặt chẽ, logic; có cơ sở khoa học và thực tiễn;
- Cách trình bày rõ ràng, hấp dẫn; có báo hiệu chuyển tiếp;
- Các điểm quan trọng được nhắc lại;
- Khuyến khích được sự tham gia tối đa của người nghe dưới nhiều hình thức khác nhau;
- Thời gian phù hợp, không quá dài; nên từ 30-45 phút;
- Sử dụng các loại dụng cụ hỗ trợ nghe nhìn.

2. Những yêu cầu về kỹ năng trong khi thực hiện một bài trình bày

2.1. Giai đoạn chuẩn bị

- Tâm trạng cảm xúc lo ngại và hồi hộp trước khi trình bày là tự nhiên;
- Trước buổi trình bày nên để một chút thời gian để thư giãn;
- Nên đến địa điểm cần trình bày trước 10 phút;
- Trấn tĩnh và nên hít thở sâu vài lần trước khi vào bắt đầu buổi trình bày.
- Chú ý trang phục lịch sự, phù hợp.

2.2. Khi bắt đầu buổi trình bày

- Tránh ôm đồm tài liệu, giấy tờ khi bước vào;
- Quan sát môi trường và người tham dự;
- Nhìn một vài người để làm quen;
- Giữ phong thái thoải mái và cởi mở;
- Đi lại khoan thai, không hấp tấp;

- Hỏi một vài câu tổng quát để làm quen; có thể nói một vài câu hài hước đúng mực để tạo không khí thoải mái.

2.3. Trong khi đang trình bày

2.3.1. Phần giới thiệu:

- Cần thu hút ngay sự chú ý của người nghe bằng cách nêu rõ mục đích, mục tiêu và đề cương của cả buổi trình bày.
- Khởi đầu từ những đặc điểm quen thuộc với người nghe; một thông tin gì, một đặc điểm nào; một mẩu chuyện thích hợp.
- Nhìn người nghe để tạo mối quan hệ.
- Tạo môi trường thoải mái, cởi mở, không căng thẳng.
- Nhận định đối tượng; các kinh nghiệm và mối quan tâm của họ có liên quan đến chủ đề.

2.3.2. Phần nội dung:

- Trình bày thứ tự nội dung
- Liên kết nội dung với các chủ đề, sự việc cụ thể, quen thuộc với người nghe;
- Minh họa bằng những ví dụ cụ thể và rõ ràng;
- Trước khi chuyển sang ý mới, nhắc lại ý chính và dành thời gian để người nghe đặt câu hỏi nếu họ muốn. trả lời câu hỏi ngay hoặc trả lời vào cuối buổi trình bày

Lưu ý: Trong khi đang trình bày các nội dung cần thực hiện:

- Tốc độ nói vừa phải, nhanh chậm tùy lúc;
- Dùng ngữ điệu, nhắc lại những điểm quan trọng để nhấn mạnh ý chính.
- Âm lượng nói nên vừa phải, không to hoặc không nhỏ quá. Khi cần giữ sự tập trung của người nghe thì có thể nói to lên hoặc nhỏ đi.
- Giữ bình tĩnh và thoải mái; các động tác không tỏ ra vội vàng, rụt rè, lúng túng hay giận giữ; Nếu hồi hộp quá thì nói chậm lại, dừng một vài giây để trấn tĩnh.
- Tổ thái độ nhiệt tình nhưng không thái quá.
- Quan sát người nghe để đánh giá sự tiếp thu và khả năng tập trung của người nghe. Tuy nhiên không nên nhìn chăm chăm vào một người và nếu nhận thấy học viên có dấu hiệu mệt mỏi thì sử dụng một vài câu nói hài hước để làm sinh động buổi trình bày nhằm “đánh thức” học viên, nhưng chỉ nên khôi hài trong

giới hạn và đúng mức, không nên thái quá.

- Khi có câu hỏi thì dừng lại và lắng nghe; nếu có nhiều câu hỏi cùng một lúc thì nhận diện người hỏi nhưng trả lời từng câu hỏi, không hấp tấp.
- Nếu có một số người nghe có hoạt động “chia trí” thì hãy đến gần họ, đứng cạnh họ hoặc dừng lại để họ tự nhận ra việc làm của họ.
- Không nên đứng một chỗ mà nên đi lại xung quanh để gần gũi người nghe.

2.4. Khi kết thúc buổi trình bày

- Đây là cơ hội cuối cùng để truyền đạt thông tin
- Không nên hấp tấp, vội vã; cần dành thời gian để:
- Tóm tắt lại những điểm chính, quan trọng của bài đã trình bày
- Huy động sự tham gia của người nghe trong những phút cuối
- Giành thời gian và tạo điều kiện trả lời câu hỏi
- Cảm ơn đối tượng nghe
- Nếu lỡ quên một số thông tin trong buổi trình bày thì không nên nhắc đến.

2.5. Một số yêu cầu khi sử dụng các phương tiện hỗ trợ cho buổi trình bày

Các phương tiện hỗ trợ cho buổi trình bày cần phải được chuẩn bị một cách chu đáo và sử dụng một cách thích hợp, đúng lúc, linh hoạt, dễ nhìn, độc đáo và nên có màu sắc.

a) Một số yêu cầu khi sử dụng bảng

- Cần viết chữ to và rõ, viết ngắn gọn, không nên viết chi chít trên bảng. Tốt nhất là nên bố trí trước cách trình bày trên bảng; có thể vẽ sẵn những mô hình phức tạp trước khi trình bày. Khi sử dụng phải chuẩn bị trước các vật liệu cần thiết cho bảng (giẻ lau, phấn, bút...). Việc sử dụng bút/phấn có màu sắc ở trên bảng chỉ để nhấn mạnh ý.
- Cần duyệt lại ý chính trước khi xoá bảng, khi không sử dụng bảng, hãy để bảng trống. Khi trình bày một ý, hãy xoá những gì không liên quan.
- Khi trình bày, giảng viên nên đứng bên cạnh bảng, không đứng trước bảng và quay lưng lại người nghe

b) Một số yêu cầu khi sử dụng máy chiếu

- Chuẩn bị máy chiếu trước khi trình bày, đảm bảo hình chiếu rõ ràng; sắp xếp các tài liệu theo thứ tự cần trình bày.
- Khi trình bày cần đứng tránh sang một bên; hãy nhìn xuống lớp, thỉnh thoảng mới nhìn lên bảng chiếu để nhớ lại những ý chính của bài trình bày. Diễn giải thêm về ý chính; nhưng tránh không đọc từng chữ.
- Nội dung bài trình bày trên giấy chiếu (giấy trong) không nên chi chít, cần viết ngắn, gọn.
- Trước khi đổi giấy chiếu, nhắc lại ý chính cho người nghe hiểu rõ hơn và có thể đặt câu hỏi; Khi tóm tắt, chiếu lại một vài phần chính.

c) Phát tài liệu trong buổi trình bày

- Thường chỉ nên phát tài liệu tham khảo sau buổi trình bày;
- Tài liệu nên sắp xếp theo thứ tự và có đánh số trang
- Hướng dẫn sử dụng tài liệu cho học viên để theo sát nội dung trình bày
- Khi nhấn mạnh một ý chính, nhắc đúng chỗ trong tài liệu mà có liên quan
- Đề nghị người nghe cất tài liệu khi đã sử dụng xong.

KỸ NĂNG LẮNG NGHE TÍCH CỰC

1. Khi nào được coi là lắng nghe tích cực?

Một người được coi là lắng nghe tích cực khi:

- Khuyến khích người nói bằng cách tỏ thái độ chăm chú lắng nghe qua các cử chỉ của ngôn ngữ không lời như ánh mắt chăm chú, cái gật đầu, ghi chép Động viên, khích lệ người nói trình bày vấn đề, ý kiến của họ;
- Nhắc lại những ý chính đã nghe ⇨ Giúp người nói biết là bạn đã hiểu hay chưa? Họ có thể giải thích thêm nếu thấy bạn chưa hiểu rõ;
- Làm sáng tỏ: hãy đặt những câu hỏi để bảo đảm là bạn đã hiểu đúng vấn đề. Ví dụ: “có phải là bạn định nói là...” ⇨ Giúp người nói chú ý đến cảm giác của mình và giúp họ thấy thoải mái, hào hứng hơn.

2. Những điều nên làm khi lắng nghe người khác nói

- Tỏ ra thích thú quan tâm;
- Tỏ thái độ hiểu và đồng cảm với người nói chuyện;
- Đơn giản hoá vấn đề nếu có thể;
- Giúp người nói liên hệ vấn đề họ đang gặp phải với nguyên nhân của vấn đề;
- Khuyến khích người nói phát triển khả năng và động lực tự giải quyết vấn đề của chính họ;
- Giữ im lặng khi điều đó là cần thiết.

3. Những điều không nên làm khi lắng nghe người khác

- Tranh luận hoặc cãi lại;
- Cắt ngang;
- Đưa ra nhận xét và kết luận vội vàng quá trước khi nghe hết câu chuyện;
- Đưa ra lời khuyên khi người ta không yêu cầu;
- Để cho những cảm xúc của người nói tác động quá mạnh đến tình cảm của mình;
- Luôn nhìn vào đồng hồ hoặc nhìn đi nơi khác.

4. Mười (10) nguyên tắc để trở thành người lắng nghe tích cực

1. Hãy ngừng nói: Bạn không thể nghe khi mình đang nói;
2. Tạo cho người nói cảm giác thoải mái;
3. Hãy thể hiện cho người nói thấy rằng bạn muốn nghe;
4. Tránh những việc gây mất tập trung;
5. Hãy đồng cảm với người nói;
6. Hãy kiên nhẫn;
7. Giữ bình tĩnh;
8. Tránh tranh cãi hoặc phê phán;
9. Đặt câu hỏi khi cần thiết;
10. Ngừng nói: đây là nguyên tắc đầu tiên và cũng là cuối cùng vì mọi nguyên tắc nêu trên đều phụ thuộc vào nguyên tắc này.

KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI

1. Mục đích của đặt câu hỏi

- Lượng giá/nhận biết xem người tham dự hiểu vấn đề đến đâu? Hiểu đúng hay sai, mức độ sai như thế nào?
- Thăm dò, khai thác thông tin về vấn đề đang thảo luận, đang quan tâm;
- Chia sẻ thông tin, hiểu biết, quan điểm, nhận thức về một vấn đề nào đó;
- Định hướng, dẫn dắt người tham dự tham gia vào nội dung truyền thông;
- V.v....

2. Các loại câu hỏi

- **Câu hỏi "đóng":** Là một câu hỏi có thể trả lời ngắn gọn và xác định bằng một từ hoặc một câu. Câu hỏi này được sử dụng khi bạn muốn câu trả lời là "có", "không" hay có một số liệu nào đó. Ví dụ: "Bạn đã từng nghe nói về LĐTE bao giờ chưa?"; "Bạn có muốn nghe những thông tin về LĐTE không?" "Bạn bao nhiêu tuổi?".
- **Câu hỏi "mở":** Là câu hỏi có thể dẫn tới một loạt nhiều câu trả lời để một cuộc thảo luận không hạn chế về thời gian. Câu hỏi này được sử dụng khi bạn muốn phát triển một cuộc thảo luận, thu thập ý kiến của mọi người và trao đổi ý kiến. Ví dụ: "Theo bạn thì LĐTE gây ra những mối nguy hại nào?" "Có những biện pháp gì để giảm tình trạng LĐTE ở địa phương bạn?".

3. Cách đặt câu hỏi

Việc chuẩn bị các câu hỏi tùy thuộc vào mục đích, yêu cầu là trao đổi thông tin, ý kiến, quan điểm... hay thu thập thông tin.

Thông thường các câu hỏi "đóng" và "mở" nên được đưa ra xen kẽ và tiếp nối nhau. Tuy nhiên, cần chú ý sử dụng nhiều câu hỏi mở hơn bởi những câu hỏi mở thường khuyến khích người được hỏi suy nghĩ sâu về các khía cạnh của vấn đề mà người đặt câu hỏi đưa ra.

Ví dụ: "Các bạn đã nghe nói về LĐTE chưa?", (câu hỏi đóng). Nếu câu trả lời là có, câu hỏi tiếp theo sẽ là "Vậy LĐTE ảnh hưởng đến tương lai của trẻ như thế nào?". Những câu hỏi này mang tính liên hoàn để khai thác thông tin hay thảo luận sâu hơn về vấn đề LĐTE.

► Phụ lục

Hệ thống các phụ lục gồm:

- 1. Phụ lục 1: Các câu hỏi ôn tập kiến thức pháp luật về LĐTE*
- 2. Phụ lục 2: Bài tập tình huống nhận diện LĐTE*
- 3. Phụ lục 3: Bài tập phân tích thực trạng và công đoàn tổ chức hoạt động phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE*
- 4. Phụ lục 4: Gợi ý chương trình Đào tạo giảng viên công đoàn về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE (4 ngày)*
- 5. Phụ lục 5: Gợi ý chương trình tập huấn về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE (3 ngày)*
- 6. Phụ lục 6: Gợi ý chương trình tập huấn về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE (2 ngày)*
- 7. Phụ lục 7: Gợi ý chương trình tập huấn nâng cao kiến thức về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE (1 ngày)*
- 8. Phụ lục 8: Gợi ý chương trình truyền thông nâng cao kiến thức về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE (1/2 ngày)*

PHỤ LỤC 1

CÂU HỎI ÔN TẬP KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM

(Bộ câu hỏi để ôn tập kiến thức, sử dụng trong bài 1)

1. Khi nào được coi là trẻ em theo luật quốc tế?
2. Khi nào được coi là trẻ em theo luật Việt nam
3. Khi nào được coi là người chưa thành niên
4. Kể tên 4 nhóm quyền trẻ em
5. ILO định nghĩa LĐTE là gì?
6. Tính đến 2018, Việt nam có bao nhiêu LĐTE
7. Kể tên 4 nhóm tiêu chí nhận diện LĐTE
8. Trẻ <13 tuổi làm bao nhiêu giờ trong một ngày sẽ bị coi là LĐTE
9. Trẻ em từ đủ 13 tuổi đến <15 tuổi làm bao nhiêu giờ/ngày sẽ bị coi là LĐTE?
10. Trẻ em từ đủ 15 tuổi đến <18 tuổi làm bao nhiêu giờ/ngày sẽ bị coi là LĐTE?
11. Khoảng thời gian nào mà trẻ em làm việc sẽ bị coi là LĐTE
12. Bộ Luật LĐ 2019 quy định những vấn đề gì về lao động chưa thành niên?
13. Công ước 138 của ILO là công ước về vấn đề gì?
14. Công ước 182 của ILO là công ước về vấn đề gì?
15. Nêu 4 nhóm LĐTE tồi tệ nhất cần nghiêm cấm và xóa bỏ
16. Tuổi lao động tối thiểu chung là bao nhiêu?
17. Tuổi lao động tối thiểu với công việc nặng nhọc độc hại nguy hiểm là bao nhiêu?
18. Tuổi lao động tối thiểu với công việc nhẹ là bao nhiêu?
19. Danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên được quy định trong Thông tư nào?

-
20. Danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc được quy định trong Thông tư nào?
 21. Các chế tài xử phạt những vi phạm về LĐTE được quy định trong những văn bản pháp luật nào của Việt Nam?

PHỤ LỤC 2

CÁC BÀI TẬP TÌNH HUỐNG NHẬN DIỆN
LAO ĐỘNG TRẺ EM

(Sử dụng cho thực hành của bài 3)

GHI CHÚ

Lưu ý: Phụ lục này phục vụ cho “Hoạt động 2: Thực hành nhận diện LĐTE” của “Bài 3: Nhận diện LĐTE”

1. Tình huống 1: Không phải là LĐTE
2. Tình huống 2: LĐTE do vi phạm số giờ làm việc
3. Tình huống 3: LĐTE do làm công việc độc hại, nguy hiểm
4. Tình huống 4: LĐTE do làm việc nặng nhọc và làm việc sau 22h đêm
5. Tình huống 5: LĐTE do làm việc tại nơi bị cấm
6. Tình huống 6, 7, 8: LĐTE do làm công việc tồi tệ nhất

1. TRƯỜNG HỢP EM HỒNG

Hồng năm nay vừa tròn 13 tuổi 5 tháng. Nhà Hồng có nghề làm nón xuất khẩu. Mỗi chiều, sau khi học bài xong Hồng thường phụ giúp bố mẹ vẽ họa tiết lên nón. Công việc rất thú vị nhưng mỗi ngày Hồng cũng chỉ dành 2 giờ để làm việc này bởi Hồng còn phải dành thời gian cho vệ sinh cá nhân, vận động thể thao và học bài, xem ti vi. Thứ Bảy và Chủ Nhật Hồng về thăm và ở lại nhà ông bà ngoại ở xã bên cạnh.

? **Hỏi:** Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

... **Đáp án:** Trường hợp em Hồng KHÔNG PHẢI là LĐTE vì:

- Hồng trên 13 tuổi.
- Thời gian làm việc không vượt quá 4h/ngày và 20h/tuần, phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 146 Luật lao động năm 2019.

Hồng làm công việc phù hợp với quy định tại “Danh mục công việc nhẹ được phép sử dụng người <15 tuổi” theo **Phụ lục II** (Danh mục công việc nhẹ người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi được làm) của Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH.

2. TRƯỜNG HỢP EM MAI

Mai sinh ra tại một miền quê nghèo ở một huyện ngoại thành Hà Nội. Nhà Mai có 3 anh chị em. Mai là chị cả trong gia đình, còn ba tháng nữa là Mai tròn 15 tuổi. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Mai phải nghỉ học để đi làm cho một gia đình chuyên sản xuất bún, ghế mây để xuất khẩu ở xã bên cạnh gần nhà. Hàng ngày,

Mai đi làm từ 7h30 đến 11h30 và buổi chiều bắt đầu vào làm từ 13h30 đến 17h. Buổi trưa Mai được nghỉ 2 tiếng nên thường về nhà ăn cơm trưa. Hàng tuần Mai chỉ nghỉ mỗi ngày chủ nhật.

? *Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?*

... **Đáp án:** Trường hợp em Mai là LĐTE vì:

Mai chưa đủ 15 tuổi (còn thiếu 3 tháng nữa mới đủ 15 tuổi) nhưng đã phải làm việc vượt quá 4 giờ/1 ngày và trên 20 giờ/1 tuần (trái với quy định tại điều 147 Bộ Luật lao động năm 2019). Mặc dù công việc lao động của Mai phù hợp với quy định tại Phụ lục II (Danh mục công việc nhẹ người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi được làm) của Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH nhưng do phải làm việc vượt quá số giờ quy định nên vẫn là LĐTE

3. TRƯỜNG HỢP EM MẠNH

Mạnh năm nay vừa tròn 16 tuổi. Nhà Mạnh ở một huyện ngoại thành TP. Hồ Chí Minh. Do nhà nghèo nên sau khi học xong lớp 9 thì em nghỉ học để đi làm. Nhờ người quen biết, em đi làm cho một cơ sở đúc đồ thờ cúng bằng đồng ở huyện bên cạnh. Do nhà cách cơ sở làm việc hơn chục cây số nên mạnh xin làm ca chiều, từ 14h đến 22h hàng ngày, trong các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

? *Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?*

... **Đáp án:** Trường hợp em Mạnh là LĐTE vì:

Mạnh 16 tuổi là thuộc nhóm “Người chưa thành niên” nhưng Mạnh làm việc tại cơ sở liên quan đến việc nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại, trái với quy định tại:

- Mục e, khoản 1 điều 147 bộ luật Lao động 2019; và
- “Danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên” theo Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH,

4. TRƯỜNG HỢP EM HÙNG

Còn một tuần nữa là tới ngày sinh nhật bước vào tuổi 15 của Hùng. Em đang háo hức chờ đợi ngày vui đến. Gia đình Hùng thuộc diện nghèo ở huyện. Nhà Hùng ở gần ngay chợ đầu mối hoa quả nên cứ từ 22h đêm đến 4h sáng ngày hôm sau là xe từ khắp các tỉnh khác chở hoa quả đến tập kết để phân phối đi các nơi trong thành phố. Để phụ giúp bố mẹ kiếm sống, Hùng thường ra chợ đầu mối làm bốc vác. Mỗi bao hàng nặng khoảng từ 20-30 kg tùy loại nên Hùng chỉ làm việc đến khoảng 12h đêm thì về nghỉ để hôm sau còn đi học. Mỗi đêm, Hùng cũng kiếm được 250 nghìn cho gia đình nên chỉ trừ khi người mệt hay bị ốm đau Hùng mới nghỉ làm.

? *Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?*

... **Đáp án:** Trường hợp em Hùng là LĐTE vì:

Hùng chưa đủ 15 tuổi nhưng phải lao động kiếm sống sau 22h đêm mỗi ngày.

Điều này là trái với quy định tại khoản 1 điều 146 Luật lao động năm 2019.

5. TRƯỜNG HỢP EM HOA

Hoa năm nay vừa tròn 14 tuổi. Hoa ở cùng ông bà ngoại do cha mẹ đã ly hôn. Để có tiền giúp đỡ ông bà ngoại trang trải cho cuộc sống hàng ngày, Hoa đã nghe lời một người hàng xóm đi làm dọn phòng cho một nhà nghỉ ở phố huyện, nơi cách nhà Hoa chỉ 1,5km. Để vẫn có thể đến trường, Hoa chỉ làm việc vào các buổi chiều, từ 13h đến 16h các ngày trong tuần, trừ ngày chủ nhật là Hoa nghỉ ở nhà.

? *Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?*

... **Đáp án:** Trường hợp em Hoa là LĐTE vì:

- Hoa là trẻ em dưới 15 tuổi

- Mặc dù số giờ là việc của Hoa không vượt quá 4h/ngày hoặc trên 20h/tuần nhưng nơi lao động kiểm soát tại nhà nghỉ - là nơi làm việc có nguy cơ bị dụ dỗ, xâm hại, cưỡng bức tình dục, ảnh hưởng đến sức khỏe, đạo đức, nhân phẩm của Hoa. Điều này trái với quy định tại mục d, khoản 2 điều 147 Luật lao động năm 2019.

6. TRƯỜNG HỢP EM THẮNG

Thắng mới vừa đủ 15 tuổi, Thắng bỏ nhà ra thành phố làm đánh giày được gần một năm nay. Nơi Thắng làm việc là ở cạnh một quán cà phê, gần Bộ X. Nhờ làm việc chăm chỉ, có trách nhiệm nên Thắng có nhiều khách hàng, vì vậy thu nhập của Thắng ổn định, khoảng 200.000đ/ngày. Gần đây, có một nhóm thanh niên gặp Thắng để nói chuyện. Họ nói rằng nếu Thắng muốn làm việc ở nơi này thì mỗi buổi chiều tầm 15h, Thắng phải đi giao một gói hàng cho cho một ông chủ quán Karaoke ở phố HB. Nếu Thắng không đồng ý thì sẽ bị đánh và đuổi đi nơi khác, không được làm ở đây nữa. Do sợ bị mất thu nhập và sợ bị đánh nên Thắng đành đồng ý làm. Sau vài lần giao hàng, Thắng biết đó là “hàng đá” và “Thuốc lắc”, nhưng Thắng vẫn không dám từ chối.

? *Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?*

... *Đáp án: Trường hợp em Thắng là LĐTE vì:*

- Thắng vừa đủ 15 tuổi, thuộc nhóm “Người chưa thành niên” nhưng bị cưỡng bức vào đường dây buôn bán ma túy. Điều này trái với các quy định tại khoản c, điều 3 công ước 182 của ILO về nghiêm cấm các hình thức LĐTE tồi tệ nhất (cụ thể: sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt vào mục đích sản xuất và vận chuyển chất ma túy như được nêu tại các hiệp định quốc tế).

7. TRƯỜNG HỢP EM HUYỀN

Huyền là một em gái 17 tuổi. Mặc dù còn là học sinh phổ thông trung học nhưng Huyền đã xác định là sau này sẽ khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực giải trí. Huyền nghĩ là mình cần chuẩn bị một khoản tiền vốn ban đầu và tích lũy kinh nghiệm cho việc thực hiện ý tưởng trong tương lai, vì vậy Huyền tự nguyện đi làm tiếp viên cho một quán bar-karaoke vào các buổi tối. Thời gian làm việc ở quán là từ 18 giờ đến 24 giờ hằng ngày. Huyền vừa làm buổi tối vừa đi học ở trường vào ban ngày như các bạn. Em rất cố gắng và đạt kết quả học tập rất tốt. Khi làm việc ở quán bar, Huyền phải ăn mặc gợi cảm và phải biểu diễn khiêu dâm cho khách xem.

? Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

... Đáp án: Trường hợp em Huyền là LĐTE vì:

- Huyền thuộc nhóm người chưa thành niên (mới 17 tuổi) và:
- Làm việc đến sau 22h đêm
- Mặc dù là làm việc tự nguyện, nhưng Huyền làm tại quán Bar - Karaoke và làm công việc (tiếp viên, biểu diễn khiêu dâm cho khách xem là công việc và nơi làm việc bị pháp luật nghiêm cấm, được quy định tại:
 - Khoản b, khoản d điều 3 công ước 182 của ILO về nghiêm cấm các hình thức LĐTE tồi tệ nhất (cụ thể: (b) sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào hoạt động mại dâm, sản xuất các sản phẩm phim ảnh khiêu dâm hoặc biểu diễn khiêu dâm; (d) những công việc mà tính chất hoặc các điều kiện của nó có thể xâm hại đến sức khỏe, an toàn và đạo đức của trẻ).
 - Mục (h) Khoản 1, Mục (d) và mục (đ) khoản 2 điều 147 luật lao động 2019 (Điều 147: 1. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc sau đây: h) Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên; 2. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm việc ở các nơi sau đây: d) Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử; đ) Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên).

8. TRƯỜNG HỢP EM QUANG

Quang là một cậu bé 12 tuổi sống với cha mẹ ở vùng nông thôn. Gia đình Quang có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Cha em bị bệnh hiểm nghèo đã nhiều năm. Để có tiền chữa trị cho bố Quang, mẹ em đã phải vay nợ khoản tiền 100 triệu đồng của một người ở cùng xã. Ông ta là chủ thầu chuyên nhận phá dỡ các công trình xây dựng. Tuy còn nhỏ nhưng Quang đã hiểu là nhà em không có nguồn thu nhập để trả nợ. Vì vậy, Quang đã bỏ học và tự nguyện làm việc cho ông chủ thầu với mức lương 5 triệu đồng/tháng để trừ nợ dần cho gia đình. Việc ăn uống hàng ngày do người chủ thầu này thu xếp. Công việc của Quang là cùng các công nhân khác phá dỡ nhà ở, công trình cũ để xây lại.

? Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

... Đáp án: Trường hợp em Quang là LĐTE vì:

Mặc dù là làm việc tự nguyện, nhưng thực chất Quang làm việc dưới hình thức lao động gán nợ, là một trong những hình thức LĐTE tồi tệ nhất theo pháp luật quốc tế (Điều 3, Công ước 182, 1999 của ILO), vi phạm tiêu chí thứ 3 về các hình thức LĐTE tồi tệ nhất. Quang phải làm công việc phá dỡ nhà ở, công trình cũ để xây lại là những công việc nguy hiểm, nặng nhọc trái với quy định tại Mục đ, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật lao động năm 2019.

PHỤ LỤC 3

BÀI TẬP PHÂN TÍCH VÀ XÂY DỰNG HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

GHI CHÚ

Mục đích của Bài tập này là nhằm cung cấp dữ liệu để giúp học viên thực hành các nội dung của Bài 4 - Công đoàn cơ sở tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE, cụ thể là:

Hoạt động 1: Tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTE

Hoạt động 2: Vận động doanh nghiệp không sử dụng LĐTE thông qua ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể

Hoạt động 3: Thông tin-Giáo dục-Truyền thông về LĐTE

Hoạt động 4: Giám sát thực thi chính sách, pháp luật về LĐTE

BÀI TẬP PHỤC VỤ CHO BÀI 6

1. Bài tập 1. Phân tích tình hình LĐTE ở cơ sở

Bạn là Chủ tịch công đoàn của Hiệp hội ngành may mặc xuất khẩu của huyện. Trên địa bàn huyện có một doanh nghiệp may mặc xuất khẩu lớn, thu hút nhiều lao động chính của huyện. Để mở rộng sản xuất, nhà máy này còn hợp đồng gia công trực tiếp với 5 cơ sở tư nhân và các hộ gia đình trong huyện.

Gần đây, Công đoàn cấp trên có kết hợp cùng với tổ chức hoạt động công đoàn của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra cho thấy doanh nghiệp này chấp hành tốt mọi quy định về lao động. Tuy nhiên, khi thăm thực tế 5 cơ sở tư nhân và các hộ gia đình có hợp đồng may gia công với nhà máy, bạn thấy có nhiều trẻ em tham gia lao động. Lo lắng về tình trạng này nên bạn đề xuất với lãnh đạo công đoàn cấp trên phối hợp khảo sát về tình hình LĐTE. Kết quả cho thấy: Có 2.400 trẻ em từ 5-17 tuổi đang tham gia lao động, trong đó có 1.090 trẻ em gái. Khoảng 1.800 em ở nhóm tuổi 15-17, 500 em ở nhóm từ 12-14 tuổi; đặc biệt, có khoảng trên 90 trẻ ở nhóm từ 5-11 tuổi (được biết, số trẻ em từ 5-17 của huyện tuổi là 9.690 trẻ, trong đó có 4.560 là trẻ em gái). Số giờ làm việc bình quân trong

ngày của các em vào thời điểm mùa vụ là 6giờ/ngày và vào thời điểm bình thường là 4 giờ/ngày. Số ngày làm công việc chính bình quân trong tháng của trẻ em là 21 ngày/tháng. Đa số trẻ em làm việc sau giờ học và vào ban ngày nhưng vẫn có khoảng 1/5 số LĐTE làm việc cả ban ngày và buổi tối. Các em chưa có hiểu biết gì về vấn đề LĐTE, các quy định pháp luật về LĐTE nên đều nghĩ rằng tham gia LĐ là giúp bố mẹ nên càng dành nhiều thời gian để làm việc thì càng tốt, một số thì do gia đình không có điều kiện nên đã nghỉ học sau khi học xong THCS để ở nhà làm việc. Về phía các bậc cha mẹ cho thấy chưa có hiểu biết luật pháp vấn đề LĐTE, nên nghĩ trẻ tham gia lao động kiếm tiền cho gia đình là điều tốt.

Hãy sử dụng kiến thức của bài 6, mục 6.1 để trả lời một số câu hỏi dưới đây:

1. Mức độ LĐTE ở huyện đang diễn ra như thế nào? Có nghiêm trọng không?
2. Nhận thức, thái độ, hiểu biết về vấn đề LĐTE của người sử dụng lao động, các đoàn viên công đoàn (người lao động) như thế nào? (kiến thức về luật pháp, về hậu quả của LĐTE, v.v...).
3. Nguyên nhân của vấn đề LĐTE là gì?

2 Bài tập 2. Kịch bản Vận động doanh nghiệp không sử dụng LĐTE thông qua ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể

Bạn là Chủ tịch công đoàn của hiệp hội doanh nghiệp huyện. Vừa qua, bạn có đi kiểm tra hoạt động công đoàn của một doanh nghiệp sản xuất dép nhựa, nơi có gần 100 lao động đang làm việc. Kết quả cho thấy có 15 em nhỏ đang lao động tại các phân xưởng pha trộn nguyên liệu và đúc, trong đó có 7 em ở lứa tuổi từ 13-14 tuổi và 8 em từ 16-17 tuổi. Công nhân của nhà máy làm việc theo ca: ca 1 từ 8h sáng đến 2h chiều, ca 2 từ 2h chiều đến 10h tối. Vào những dịp cuối năm, doanh nghiệp có nhiều khách hàng nên thường yêu cầu công nhân làm việc thêm giờ, bình quân là 3h/ca làm việc. Lao động là người địa phương. Nhiều trẻ em là con, em người lao động giới thiệu vào làm việc.

Bạn đã thành lập một đoàn công tác đến để vận động người chủ doanh nghiệp, thuyết phục họ ký kết thỏa ước lao động tập thể về ngừng ngay việc sử dụng LĐTE.

3 Bài tập 3. Xây dựng kế hoạch hoạt động TT-GD-TT cho người sử dụng lao động và người lao động

Dựa trên kết quả phân tích của Bài tập 1, Bạn hãy xây dựng kế hoạch truyền thông về LĐTE cho doanh nghiệp và chuỗi cung ứng của doanh nghiệp

4. Bài tập 4. Kịch bản thực hành giám sát thực thi chính sách, pháp luật về LĐTE

Dựa trên kết quả của Bài tập 1,2,3, Bạn hãy xây dựng kế hoạch giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về LĐTE của doanh nghiệp và thực hiện một cuộc giám sát theo kế hoạch. Chúng tôi đang chờ kết quả giám sát của bạn.

PHỤ LỤC 4

GỢI Ý CHƯƠNG TRÌNH (4 NGÀY)

“ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN CHO CÁC KHÓA TẬP HUẤN PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM DÀNH CHO CÁC BỘ CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

Thời gian làm việc: 8h/ngày

• Sáng: từ 8h đến 11h30h.

Chiều: 13h00 đến 17h

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN 4 NGÀY

NGÀY THỨ NHẤT		
Thời gian	Hoạt động chính	Thời lượng (Phút)
7:45-8:00	Đón tiếp đại biểu	15
8:00-8:05	Phát biểu khai mạc của Ban tổ chức	5
8:05-8:10	Phát biểu của đại diện ILO	5
8:10-8:40	- Làm quen - Xây dựng nội quy lớp học	30
8:40-8:55	Trắc nghiệm trước tập huấn	15
8:55-9:00	Giới thiệu tổng quan và các mục tiêu của khóa tập huấn	5
9:30-10:00	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE Hoạt động 1: Những khái niệm cơ bản về trẻ em và LĐTE	30
10:00-10:15	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	15
10:15-10:45	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 1: Những khái niệm cơ bản về trẻ em và LĐTE (tiếp)	30
10:45-11:30	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 2: Tìm hiểu tình hình LĐTE trên thế giới và ở Việt Nam	45
11:30-13:00	<i>Nghỉ trưa</i>	90
13:00-13:15	Khởi động	15
13:15-14:00	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 2: Tìm hiểu tình hình LĐTE trên thế giới và ở VN (tiếp)	45
14:00-15:00	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 3: Tìm hiểu Nguyên nhân và hậu quả của LĐTE	50
15:00-15:15	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	15
15:15-16:30	Bài 2&3: Những quy định pháp luật Quốc tế và VN về LĐTE Hoạt động 1: Tìm hiểu công ước QT và Luật pháp VN về LĐTE	60
16:30-17:00	Bài 2&3: Những quy định pháp luật Quốc tế và VN về LĐTE (tiếp) Hoạt động 2: Thảo luận và củng cố kiến thức pháp luật về LĐTE (tiếp)	30
17:00-17:15	Tổng kết ngày học	15

NGÀY THỨ HAI		
Thời gian	Hoạt động chính	Thời lượng (Phút)
8:00-8:15	Khởi động và ôn lại bài của ngày hôm trước	15
8:15-8:45	Bài 4: Nhận diện LĐTE Hoạt động 1: Giới thiệu các tiêu chí nhận diện LĐTE	30
8:45-9:30	Bài 4: Nhận diện LĐTE (tiếp) • Hoạt động 2: Thực hành nhận diện LĐTE	45
9:30-10:15	Bài 5: Vai trò của công đoàn trong phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE • Hoạt động 1: Vai trò của CĐ trong phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE	45
10:15-10:30	Nghỉ giải lao	15
10:30-11:30	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE • Hoạt động 1: Tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTE	60
11:30-13:00	<i>Nghỉ trưa</i>	90
13:00-13:15	Khởi động	15
13:15-14:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE • Hoạt động 1: Tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTE (tiếp)	45
14:00-15:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE • Hoạt động 2: Vận động doanh nghiệp không sử dụng LĐTE thông qua ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể	60
15:15-15:30	<i>Nghỉ giải lao</i>	15
15:30-17:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE • Hoạt động 3: Thông tin-Giáo dục-Truyền thông về LĐTE	90
17:00	Đánh giá ngày học	

NGÀY THỨ BA

Thời gian	Hoạt động chính	Thời lượng (Phút)
8:00-8:30	Khởi động và ôn lại bài của ngày hôm trước	15
8:30-10:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE • Hoạt động 4: Giám sát thực thi chính sách, pháp luật về LĐTE	90
10:00-10:15	Nghỉ giải lao	15
10:15-11:30	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE • Xây dựng kế hoạch tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE	75
11:30-13:00	Nghỉ trưa	90
13:00-13:15	Khởi động	15
13:15-14:00	Thực hành giảng dạy • Hoạt động 1: Giới thiệu một số PP & kỹ năng giảng dạy	45
14:00-16:00	Thực hành giảng dạy: • Hoạt động 2: Học viên chuẩn bị bài giảng	120
15:00-15:15	Nghỉ giải lao	15
16:00-17:00	Thực hành giảng dạy: • Hoạt động 3: Trình diễn của nhóm đầu tiên để rút kinh nghiệm trước lớp (Học viên trình diễn tối đa 30 phút)	60
17:00	Đánh giá ngày học	

NGÀY THỨ TƯ

Thời gian	Hoạt động chính	Thời lượng (Phút)
8:00-8:15	Khởi động và ôn lại bài của ngày	15
8:15-11:30	Thực hành giảng dạy: • Hoạt động 4: Các học viên thực hành giảng dạy	45
11:30-13:00	<i>Nghỉ trưa</i>	90
13:00-13:15	Khởi động	15
13:15-15:00	Thực hành giảng dạy: • Hoạt động 4: Các học viên thực hành giảng dạy (tiếp)	105
15:15-15:30	<i>Nghỉ giải lao</i>	15
15:30-16:15	Tổng kết các kiến thức của lớp học • Lượng giá sau tập huấn	45
16:15-16:30	• Đánh giá khóa tập huấn	15
16:30-16:45	• Trao chứng chỉ cho học viên	15
16:45-17:00	• Bế mạc khóa tập huấn	15

PHỤ LỤC 5

GỢI Ý CHƯƠNG TRÌNH (3 NGÀY):
TẬP HUẤN NÂNG CAO KIẾN THỨC VỀ
PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM
DÀNH CHO CÁC BỘ CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

Thời gian làm việc: 8h/ngày

• Sáng: từ 8h đến 11h30h.

Chiều: 13h00 đến 17h

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN 3 NGÀY
(Gợi ý dành cho cán bộ công đoàn cấp tỉnh)

NGÀY THỨ NHẤT		
Thời gian	Hoạt động chính	Thời lượng (Phút)
7:45-8:00	Đón tiếp đại biểu	15
8:00-8:05	Phát biểu khai mạc của Ban tổ chức	5
8:05-8:10	Phát biểu của đại diện ILO	5
8:10-8:40	- Làm quen - Xây dựng nội quy lớp học	30
8:40-8:55	Trắc nghiệm trước tập huấn	15
8:55-9:00	Giới thiệu tổng quan và các mục tiêu của khóa tập huấn	5
9:30-10:00	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE Hoạt động 1: Những khái niệm cơ bản về trẻ em và LĐTE	30
10:00-10:15	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	15
10:15-10:45	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 1: Những khái niệm cơ bản về trẻ em và LĐTE (tiếp)	30
10:45-11:30	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 2: Tìm hiểu tình hình LĐTE trên thế giới và ở Việt Nam	45
11:30-13:00	<i>Nghỉ trưa</i>	90
13:00-13:15	Khởi động	15
13:15-14:00	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 2: Tìm hiểu tình hình LĐTE trên thế giới và ở VN (tiếp)	45
14:00-15:00	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 3: Tìm hiểu Nguyên nhân và hậu quả của LĐTE	50
15:00-15:15	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	15
15:15-16:30	Bài 2&3: Những quy định pháp luật Quốc tế và VN về LĐTE Hoạt động 1: Tìm hiểu công ước QT và Luật pháp VN về LĐTE	60
16:30-17:00	Bài 2&3: Những quy định pháp luật Quốc tế và VN về LĐTE (tiếp) Hoạt động 2: Thảo luận và củng cố kiến thức pháp luật về LĐTE (tiếp)	30
17:00-17:15	Tổng kết ngày học	15

NGÀY THỨ HAI		
Thời gian	Hoạt động chính	Thời lượng (Phút)
8:00-8:15	Khởi động và ôn lại bài của ngày hôm trước	15
8:15-8:45	Bài 4: Nhận diện LĐTE Hoạt động 1: Giới thiệu các tiêu chí nhận diện LĐTE	30
8:45-9:30	Bài 4: Nhận diện LĐTE (tiếp) Hoạt động 2: Thực hành nhận diện LĐTE	45
9:30-10:15	Bài 5: Vai trò của công đoàn trong phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 1: Vai trò của CD trong phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE	45
10:15-10:30	<i>Nghỉ giải lao</i>	15
10:30-11:30	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 1: Tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTE	60
11:30-13:00	<i>Nghỉ trưa</i>	90
13:00-13:15	Khởi động	15
13:15-14:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 1: Tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTE (tiếp)	45
14:00-15:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 2: Vận động doanh nghiệp không sử dụng LĐTE thông qua ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể	60
15:15-15:30	<i>Nghỉ giải lao</i>	15
15:30-17:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 3: Thông tin-Giáo dục-Truyền thông về LĐTE	90
17:00	Đánh giá ngày học	

NGÀY THỨ BA		
Thời gian	Hoạt động chính	Thời lượng (Phút)
8:00-8:30	Khởi động và ôn lại bài của ngày hôm trước	15
8:30-10:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 4: Giám sát thực thi chính sách, pháp luật về LĐTE	90
10:00-10:15	<i>Nghỉ giải lao</i>	15
10:15-11:30	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Xây dựng kế hoạch tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE	75
11:30-13:00	<i>Nghỉ trưa</i>	90
13:00-13:15	Khởi động	15
13:15-15:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Xây dựng kế hoạch tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE	105
15:00-15:15	<i>Nghỉ giải lao</i>	15
15:15-16:15	Tổng kết các kiến thức của lớp học	45
16:15-16:30	• Lượng giá sau tập huấn	15
16:30-16:45	• Đánh giá khóa tập huấn	15
16:45-17:00	• Trao chứng chỉ cho học viên • Bế mạc khóa tập huấn	15

PHỤ LỤC 6

GỢI Ý CHƯƠNG TRÌNH (2 NGÀY):
TẬP HUẤN NÂNG CAO KIẾN THỨC VỀ
PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM
DÀNH CHO CÁC BỘ CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

Thời gian làm việc: 8h/ngày

• Sáng: từ 8h đến 11h30h.

Chiều: 13h00 đến 17h

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN 2 NGÀY
(Gợi ý dành cho cán bộ công đoàn cấp tỉnh)

NGÀY THỨ NHẤT		
Thời gian	Hoạt động chính	Thời lượng (Phút)
7:45-8:00	Đón tiếp đại biểu	15
8:00-8:05	Phát biểu khai mạc của Ban tổ chức	5
8:05-8:10	Phát biểu của đại diện ILO	5
8:10-8:40	- Làm quen - Xây dựng nội quy lớp học	30
8:40-8:55	Trắc nghiệm trước tập huấn	15
8:55-9:00	Giới thiệu tổng quan và các mục tiêu của khóa tập huấn	5
9:30-10:00	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE Hoạt động 1: Những khái niệm cơ bản về trẻ em và LĐTE	30
10:00-10:15	Nghỉ giữa giờ	15
10:15-10:45	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 2: Tìm hiểu tình hình LĐTE trên thế giới và ở Việt Nam	45
10:45-11:30	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 2: Tìm hiểu tình hình LĐTE trên thế giới và ở VN (tiếp)	45
11:30-13:00	Nghỉ trưa	90
13:00-13:15	Khởi động	15
13:15-14:00	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 3: Tìm hiểu Nguyên nhân và hậu quả của LĐTE	45
14:00-15:00	Bài 2&3: Những quy định pháp luật Quốc tế và VN về LĐTE Hoạt động 1: Tìm hiểu công ước QT và Luật pháp VN về LĐTE	60
15:00-15:15	Nghỉ giữa giờ	15
15:15-16:45	Bài 2&3: Những quy định pháp luật Quốc tế và VN về LĐTE (tiếp) Hoạt động 2: Thảo luận và củng cố kiến thức pháp luật về LĐTE (tiếp)	30
16:45-17:00	Bài 4: Nhận diện LĐTE Hoạt động 1: Giới thiệu các tiêu chí nhận diện LĐTE	15
17:00	Tổng kết ngày học	

NGÀY THỨ HAI		
Thời gian	Hoạt động chính	Thời lượng (Phút)
8:00-8:15	Khởi động và ôn lại bài của ngày hôm trước	15
8:15-9:00	Bài 4: Nhận diện LĐTE (tiếp) Hoạt động 1: Thực hành nhận diện LĐTE	45
9:00-9:45	Bài 5: Vai trò của công đoàn trong phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 1: Vai trò của CĐ trong phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE	45
9:45-10:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 1: Tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTE	45
10:00-10:15	Nghỉ giải lao	15
10:15-11:30	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 1: Tìm hiểu và phân tích tình hình LĐTE (tiếp)	75
11:30-13:00	Nghỉ trưa	90
13:00-13:15	Khởi động	15
13:15-14:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 2: Vận động doanh nghiệp không sử dụng LĐTE thông qua ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể	45
14:00-15:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 3: Thông tin-Giáo dục-Truyền thông về LĐTE	60
15:00-15:15	Nghỉ giải lao	15
15:15-16:00	Bài 6: Công đoàn tham gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE Hoạt động 4: Giám sát thực thi chính sách, pháp luật về LĐTE	45
16:00-16:30	Tổng kết các kiến thức của lớp học	30
16:30-16:40	Lượng giá sau tập huấn	10
16:40-16:50	Đánh giá khóa tập huấn	10
16: 50-17:00	- Trao chứng chỉ cho học viên - Bế mạc khóa tập huấn	10

PHỤ LỤC 7

GỢI Ý CHƯƠNG TRÌNH 1 NGÀY:
TẬP HUẤN NÂNG CAO KIẾN THỨC VỀ
PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU
LAO ĐỘNG TRẺ EM (1 NGÀY)

Thời gian làm việc: 8h/ngày
• Sáng: từ 8h đến 11h30h. Chiều: 13h00 đến 17h

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN 1 NGÀY

Thời gian	Hoạt động chính	Thời lượng (Phút)
7:45-8:00	Đón tiếp đại biểu	15
8:00-8:15	Phát biểu khai mạc của Ban tổ chức	5
8:15-8:30	- Làm quen - Giới thiệu mục đích và mục tiêu tập huấn	5
8:30-8:45	Trắc nghiệm lượng giá trước tập huấn	15
8:45-9:45	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE Hoạt động 1: Những khái niệm cơ bản về trẻ em và LĐTE	60
9:45-10:00	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 2: Tìm hiểu tình hình LĐTE trên thế giới và ở Việt Nam	15
10:00-10:15	Nghỉ giữa giờ	15
10:15-10:45	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 2: Tìm hiểu tình hình LĐTE trên thế giới và ở VN (tiếp)	30
11:30-13:00	Nghỉ trưa	90
13:00-13:15	Khởi động	15
13:15-14:00	Bài 1: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE (tiếp...) Hoạt động 3: Tìm hiểu Nguyên nhân và hậu quả của LĐTE	45
14:00-15:00	Bài 2&3: Những quy định pháp luật Quốc tế và VN về LĐTE Hoạt động 1: Tìm hiểu công ước QT và Luật pháp VN về LĐTE	60
15:00-15:15	Nghỉ giữa giờ	15
15:15-15:45	Bài 4: Nhận diện LĐTE Hoạt động 1: Giới thiệu các tiêu chí nhận diện LĐTE	30
15:45-16:30	Bài 4: Nhận diện LĐTE (tiếp) Hoạt động 1: Thực hành nhận diện LĐTE	45
16:30-16:45	Tổng kết kiến thức	15
16:45-17:00	- Trắc nghiệm lượng giá sau tập huấn - Đánh giá khóa tập huấn	15
17:00	Kết thúc buổi tập huấn	

PHỤ LỤC 8

GỢI Ý CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THÔNG 1/2 NGÀY: TRUYỀN THÔNG NÂNG CAO KIẾN THỨC VỀ PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM

Thời gian làm việc: 8h/ngày

• Sáng: từ 8h đến 11h30h.

Chiều: 13h00 đến 17h

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN 1 NGÀY

Thời gian	Hoạt động chính	Thời lượng (Phút)
7:45-8:00	Đón tiếp đại biểu	15
8:00-8:15	Phát biểu khai mạc của Ban tổ chức	5
8:15-8:30	- Làm quen - Giới thiệu mục đích và mục tiêu của buổi truyền thông	15
8:30-8:45	Bài 1: Giới thiệu những khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE - Những khái niệm cơ bản về trẻ em - Khái niệm về LĐTE và các khái niệm có liên quan khác	15
8:45-9:00	Bài 2: Khái niệm và kiến thức cơ bản về LĐTE - Giới thiệu tổng quan về tình hình LĐTE trên thế giới và ở Việt Nam - Tìm hiểu tình hình LĐTE ở Việt Nam	45
9:00-9:30	Bài 3: Nguyên nhân và hậu quả của LĐTE Thảo luận về nguyên nhân và hậu quả của LĐTE	15
9:30-10:00	Bài 4: Công ước quốc tế về LĐTE - Công ước 138 - Công ước 182	30
10:00-10:15	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	15
10:15-10:45	Bài 5: Quy định pháp luật Việt Nam về LĐTE - Hệ thống các văn bản pháp luật quy định về LĐTE - Giới thiệu chương XI, mục I Bộ luật lao động năm 2019 - Các thông tư của Bộ LĐTBXH	30
10:45-11:00	Bài 6: Các tiêu chí nhận diện LĐTE	15
11:00-11:20	Thực hành nhận diện LĐTE	45
11:20-11:30	Tổng kết các kiến thức đã truyền thông	60
11:30	<i>Kết thúc buổi truyền thông</i>	15

NHÓM TÁC GIẢ
Chịu trách nhiệm

Chủ Biên

Ths. Đỗ Thành Nam
Chuyên gia Dự án ENHANCE/ILO

Dự án ENHANCE/ILO

Bà Nguyễn Mai Oanh, Quản lý dự án Quốc gia
Bà Nguyễn Hương Giang, cán bộ Xây dựng năng lực
Bà Hoàng Thị Tố Linh, Cán bộ Truyền thông và Nâng cao nhận thức

Ban Nữ công, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam

Bà Đỗ Vân, Trưởng Ban
Bà: Trần Phương, Chuyên viên

Văn phòng ILO tại Việt Nam

 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

 Tel: +84 24 38 500 100

 Email: hanoi@ilo.org

 www.ilo.org/hanoi

 www.facebook.com/Vietnam.ILO

